

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THCS XÃ THANH YÊN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Bà: Lê Thị Hồng	Hiệu trưởng		
2	Bà: Lê Thị Nhung	P. bí thư chi bộ Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Bà: Nguyễn Thị Tuyết	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên	
4	Bà: Lê Thị Năm	Tổ phó tổ KHTN	Thư ký	
5	Bà: Hồ Thị Quỳnh	CTCĐ	Ủy viên	
6	Bà: Nguyễn Thị Phương	Tổ trưởng tổ KHTN	Ủy viên	
7	Bà: Đặng Thị Hồng	Tổ Trưởng tổ KHXXH	Ủy viên	
8	Bà: Nguyễn Thị Kim Dung	Tổ Trưởng tổ HĐGD-NN	Ủy viên	
9	Bà: Nguyễn Thị Thanh Hoa	Tổ Trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên	
10	Bà: Ngô Thị Ngân	Giáo viên	Ủy viên	
11	Bà: Lò Thị Nguyệt	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên	
12	Bà: Nông Thị Hảo	Trưởng ban thanh tra nhân dân	Ủy viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	16
Tiêu chuẩn 1	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1	16
Tiêu chí 1.2	19
Tiêu chí 1.3	20
Tiêu chí 1.4	23
Tiêu chí 1.5	25
Tiêu chí 1.6	26
Tiêu chí 1.7	28
Tiêu chí 1.8	30
Tiêu chí 1.9	31
Tiêu chí 1.10	33
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 1</i>	35
Tiêu chuẩn 2	37
Mở đầu	37
Tiêu chí 2.1	37
Tiêu chí 2.2	38
Tiêu chí 2.3	41
Tiêu chí 2.4	42
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 2</i>	44
Tiêu chuẩn 3	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 3.1	45
Tiêu chí 3.2	47
Tiêu chí 3.3	49
Tiêu chí 3.4	51
Tiêu chí 3.5	52
Tiêu chí 3.6	54
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 3</i>	56
Tiêu chuẩn 4	57
Mở đầu	57

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 4.1	58
Tiêu chí 4.2	59
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 4</i>	61
Tiêu chuẩn 5	62
Mở đầu	62
Tiêu chí 5.1	62
Tiêu chí 5.2	65
Tiêu chí 5.3	67
Tiêu chí 5.4	69
Tiêu chí 5.5	70
Tiêu chí 5.6	72
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 5</i>	75
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	76
Tiêu chí 1	76
Tiêu chí 2	76
Tiêu chí 3	78
Tiêu chí 4	78
Tiêu chí 5	79
Tiêu chí 6	80
<i>Kết luận</i>	82
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	82
Phần IV. PHỤ LỤC	84

DANH MỤC
CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

Từ, cụm từ viết tắt	Viết đầy đủ	Ghi chú
CB, GV, NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	
BGH	Ban giám hiệu	
CMHS	Cha mẹ học sinh	
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo	
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm	
TPT	Tổng phụ trách	
HS	Học sinh	
HĐTN, HN	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	
KNS	Kỹ năng sống	
HĐDC	Hoạt động dưới cờ	
KHKT	Khoa học kỹ thuật	
KHTN	Khoa học tự nhiên	
KHXH	Khoa học xã hội	
KTĐG	Kiểm tra đánh giá	
PPDH	Phương pháp dạy học	
TNCS	Thanh niên cộng sản	
TNTP	Thiếu niên tiền phong	
THCS	Trung học cơ sở	
THPT	Trung học phổ thông	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1 Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		x	x	x
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2		x	x	x
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3		x	x	x
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	-
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4		x	x	x
Tiêu chí 4.1		x	x	x

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5		x	x	x
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	-
Tiêu chí 5.4		x	x	-
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 3

1.2 Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3	x		
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5	x		
Tiêu chí 6		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường THCS xã Thanh Yên

Tên trước đây: Trường phổ thông cơ sở xã Thanh Yên.

Cơ quan chủ quản: Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên.

Tỉnh	Điện Biên	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Duy Quảng
Huyện	Điện Biên	Điện thoại :	0918.030.838
Xã	Thanh Yên	Gmail	thcsthanhyen@gmail.com
Đạt chuẩn quốc gia	2008	Fax	Không
Năm thành lập	1996	Website	https://thcsthanhyen.huyendienbien.edu.vn
Công lập	x	Số điểm trường	Không
Tư thực	Không	Loại hình khác	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối 6	3	3	4	4	3
Khối 7	4	3	3	4	4
Khối 8	3	4	3	3	3
Khối 9	3	3	3	3	3
Cộng	13	13	13	14	13

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
I	Phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập	23	23	23	24	24
1	Phòng học	13	13	13	14	14
a	Phòng học kiên cố	13	13	13	14	14
b	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng học tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	6	6	6	6	6
a	Phòng kiên cố	2	2	2	2	2
b	Phòng bán kiên cố	4	4	4	4	4
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phục vụ học tập	4	4	4	4	4
a	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1
b	Phòng bán kiên cố	3	3	3	3	3
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối hành chính – quản trị	7	7	7	7	7
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5
b	Phòng bán kiên cố	2	2	2	2	2
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0

TT	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Khối phụ trợ	12	12	12	12	12
1	Phòng họp tập thể	1	1	1	1	1
a	<i>Phòng kiên cố</i>	1	1	1	1	1
b	<i>Phòng bán kiên cố</i>	0	0	0	0	0
c	<i>Phòng tạm</i>	0	0	0	0	0
2	Phòng tổ bộ môn	3	3	3	3	3
a	<i>Phòng kiên cố</i>	3	3	3	3	3
b	<i>Phòng bán kiên cố</i>	0	0	0	0	0
c	<i>Phòng tạm</i>	0	0	0	0	0
3	Phòng y tế	1	1	1	1	1
a	<i>Phòng kiên cố</i>	0	0	0	0	0
b	<i>Phòng bán kiên cố</i>	1	1	1	1	1
c	<i>Phòng tạm</i>	0	0	0	0	0
4	Nhà kho	2	2	2	2	2
a	<i>Phòng kiên cố</i>	1	1	1	1	1
b	<i>Phòng bán kiên cố</i>	1	1	1	1	1
c	<i>Phòng tạm</i>	0	0	0	0	0
5	Khu để xe HS	2	2	2	2	2
a	<i>Phòng kiên cố</i>	0	0	0	0	0
b	<i>Phòng bán kiên cố</i>	2	2	2	2	2
c	<i>Phòng tạm</i>	0	0	0	0	0
6	Khu vệ sinh HS	2	2	2	2	2
a	<i>Phòng kiên cố</i>	1	1	1	1	1
b	<i>Phòng bán kiên cố</i>	1	1	1	1	1
c	<i>Phòng tạm</i>	0	0	0	0	0
7	Cổng, hàng rào	1	1	1	1	1
Cộng (I,II,III,IV)		43	43	43	44	44

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1			1		
Phó hiệu trưởng	2	2			2		
Giáo viên	23	21	4		23		
TPTĐ	1	1	1		1		
Nhân viên	4	4	1		4		
Hợp đồng bảo vệ NĐ 68	1			1			
Cộng	32	29	6	1	31		

b) Số liệu 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số GV	26	26	27	27	24
2	Tỉ lệ giáo viên trên/lớp	2,0	2,0	2,1	1,9	1,8
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,06	0,06	0,06	0,06	0,05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện	9	9	11	11	12
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên.	1	1	4	4	4
6	Các số liệu khác: Tổng phụ trách Đội giỏi cấp huyện, tỉnh	0	0	0	1	1

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số HS	410	432	448	476	467
	Nữ	203	206	216	244	228
	Dân tộc thiểu số	270	286	299	311	300
	Khối 6	98	111	131	140	95
	Khối 7	120	96	107	131	139
	Khối 8	114	115	97	109	128
	Khối 9	78	111	113	96	105
2	Tuyển mới	98	111	130	140	96
3	Số HS Học thêm	410	432	448	476	467 (HK 1)
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp	31,5	33,3	34,5	34	35,9
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	410/410 100%	432/432 100%	448/449 99,8%	476/476 100%	467/467 100%
	- Nữ	203 49,5%	206 47,8%	216 48,1%	244 51,3%	228 48,8%
	- Dân tộc	270 66%	286 66%	299 66,6%	311 65,3%	300 64,2%
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	38 (32/6)	28 (19/9)	46 34/12	57 48/9	97 76/21
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)	0	0	0		0

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	156	137	122	141	154
	- Nữ	85	60	62	73	72
	- Dân tộc	133	115	112	121	137
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	20	18	20	22	16
12	Lưu ban	0	0	3	1	2
	Bỏ học	0	0	0		0
	Khuyết tật	9	8	6	7	5

b) Kết quả giáo dục

*** Kết quả giáo dục đối theo Chương trình GDPT 2018**

Số liệu	Năm học 2021-2022 (lớp 6)	Năm học 2022-2023 (lớp 6,7)	Năm học 2023-2024 (lớp 6,7,8)	Năm học 2024-2025 (lớp 6,7,8,9)
Tỷ lệ HS xếp loại HT Xuất sắc	0	0,4	1,9	2,4
Tỷ lệ học sinh xếp loại HT Giỏi	10,0	10,9	11,2	15,6
Tỷ lệ học sinh xếp loại HT Khá	35,5	46,2	49,7	47,1
Tỷ lệ HS xếp loại HT Đạt	54,5	42,5	35,4	38,4
Tỷ lệ HS xếp loại HT Chưa đạt	0	0	0,3	0,4
Tỷ lệ HS xếp loại rèn luyện mức Tốt	91,0	90,3	76,9	76,7
Tỷ lệ HS xếp loại rèn luyện mức Khá	7,2	9,7	22,9	18,4

Tỷ lệ HS xếp loại rèn luyện mức Đạt	1,8	0	0,2	4,3
Tỷ lệ HS xếp loại rèn luyện mức Chưa đạt	0	0	0	0,4
Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học	100%	100%	99,0%	100%

*** Kết quả giáo dục đối với lớp 6,7,8,9 theo mô hình trường học mới**

Số liệu	Năm học 2020-2021 (Lớp 6,7,8,9)	Năm học 2021-2022 (Lớp 7,8,9)	Năm học 2022-2023 (Lớp 8,9)	Năm học 2023-2024 (Lớp 9)
Tỷ lệ học sinh xếp loại Hoàn thành tốt	10,3%	10,2%	15,2%	17,5%
Tỷ lệ học sinh xếp loại Hoàn thành	88,7%	86,4%	83,9%	74,2%
Tỷ lệ học sinh xếp loại Có nội dung chưa hoàn thành	1,0%	3,4%	0,9%	8,2%
Tỷ lệ học sinh xếp loại phẩm chất Tốt	64,1%	67,4%	68,6%	72,2%
Tỷ lệ học sinh xếp loại phẩm chất Đạt	35,2%	31,4%	31,4%	22,7%
Tỷ lệ học sinh xếp loại phẩm chất Cần cố gắng	0,7%	1,2%	0%	5,1%
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	100%	99,7%	99,1%	99,0%

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THCS Thanh Yên được thành lập từ năm 1996; Quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2008 (giai đoạn 2008- 2013), đến năm 2013 tiếp tục được UBND tỉnh công nhận lại lần 2 (giai đoạn 2013-2018) và đến năm 2018 được công nhận lần 3 (giai đoạn 2018-2023). Trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 2217/QĐ-SGDĐT ngày 09/12/2016 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên. Sau 28 năm phấn đấu và trưởng thành, được sự quan tâm giúp đỡ của UBND huyện, Phòng GD&ĐT, Đảng ủy, chính quyền địa phương và nhân dân trên địa bàn, trường THCS xã Thanh Yên đã có bước phát triển mạnh mẽ, đạt được những thành tích đáng khích lệ. Nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu trường Tiên tiến xuất sắc, luôn nằm trong top trên của các trường có các hoạt động, phong trào thi đua khá tốt của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên.

Ngay từ khi mới thành lập nhà trường đã xác định rõ phương hướng, chiến lược phát triển phải phù hợp với mục tiêu trong Luật giáo dục và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các tổ chức Đảng, đoàn thể, tổ chức xã hội khác, các hội đồng được kiện toàn và tổ chức hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi chung là Điều lệ trường trung học) và các quy định khác của pháp luật.

Ban giám hiệu nhà trường có kinh nghiệm trong công tác quản lý, tâm huyết với nghề, năng động, nhiệt tình, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh, có tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ dám làm. Hàng năm được đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng đạt từ khá trở lên.

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường được biên chế đủ về cơ cấu, số lượng, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết với nghề, tích cực trong đổi mới phương pháp dạy học. Hàng năm 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên.

Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư xây dựng khang trang, sạch đẹp, đủ phòng học, các phòng phòng bộ môn, phòng hành chính – quản trị, khối phụ trợ học tập, khu vui chơi, đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Trong những năm qua, chất lượng học tập và rèn luyện của học sinh nhà trường luôn đảm bảo. Học sinh chăm ngoan, học giỏi, giao tiếp tốt. Có nhiều em đạt giải học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh và trường là một trong những đơn vị có chất lượng giáo dục tốt của huyện, là địa chỉ tin cậy của nhân dân.

Các tổ chức đoàn thể, ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh. Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, góp phần tăng cường cơ sở vật chất, đặc biệt hiệu quả trong công tác khuyến học, phổ cập giáo dục.

Tuy nhiên, để đáp ứng được yêu cầu của giáo dục trong giai đoạn hiện nay, đòi hỏi nhà trường phải không ngừng đổi mới, giao lưu học hỏi, tiếp cận, tiếp thu những kiến thức, những kinh nghiệm của các trường trong huyện, tỉnh để phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu từng bước đưa nhà trường phát triển một cách bền vững.

Năm học 2024-2025 nhà trường có 32 CB, GV, NV, sinh hoạt trong 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. 13 lớp với 467 học sinh (trung bình mỗi lớp học có 36 học sinh). Học sinh trong nhà trường được đảm bảo quyền lợi, được giáo dục thực hiện tốt nghĩa vụ quy định trong Điều lệ trường trung học.

Căn cứ phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2026 tầm nhìn đến năm 2030. Trường THCS xã Thanh Yên xây dựng báo cáo Tự đánh giá năm học 2024-2025.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhà trường tiến hành tổ chức tự đánh giá theo Thông tư số: 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học để thấy rõ thực trạng của chất lượng giảng dạy và học tập, thấy được những điểm mạnh, điểm yếu trong mọi mặt, điều kiện nào đáp ứng với yêu cầu về mục tiêu giáo dục phổ thông đã được quy định rõ ràng thông qua các tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục, thấy được nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ nào, trường chuẩn quốc gia ở mức độ nào. Từ đó đề ra kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục một cách hiệu quả để xây dựng chiến lược phát triển cho các giai đoạn tiếp theo.

Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Để thực hiện tốt công tác tự đánh giá, trường THCS xã Thanh Yên đã tổ chức xây dựng kế hoạch, ra quyết định, chuẩn bị tài liệu, tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên trước khi tiến hành đánh giá chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

3.1. Quy trình tự đánh giá cơ sở giáo dục phổ thông tại đơn vị nhà trường gồm 7 bước theo đúng quy định tại Điều 23, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Cụ thể như sau:

Bước 1. Thành lập hội đồng tự đánh giá

Bước 2. Lập kế hoạch tự đánh giá

Bước 3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng

Bước 4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí

Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá

Bước 6. Công bố báo cáo tự đánh giá

Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

3.2. Điểm nổi bật của báo cáo

Báo cáo thực hiện theo đúng quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học); Văn bản số 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; tài liệu tập huấn tự đánh giá, đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2018.

Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả qua các nội hàm rõ ràng, cụ thể về hiện trạng và kết quả của nhà trường đã đạt được. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá nêu được những điểm mạnh, điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, trong đó thể hiện rõ nội dung phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

Để khẳng định tính trung thực trong báo cáo, nhà trường đã thể hiện qua các mã minh chứng, đó là kết quả cho thấy sự lao động miệt mài của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Sau thời gian làm việc đầy tâm huyết và trách nhiệm, công tác tự đánh giá của trường đã cơ bản thành công. Đó là sự tập trung trí tuệ cao cho một công trình khoa học của tập thể. Đây là sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương, là nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục với các cấp có thẩm quyền.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức và quản lý theo quy định của Điều lệ trường trung học. Cơ cấu tổ chức bộ máy trong nhà trường thành lập theo quy định. Chi bộ Đảng, Hội đồng trường, Công đoàn cơ sở, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện CMHS, Hội đồng thi đua khen thưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ tư vấn học đường... hoạt động

đúng chức năng, nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trường có đủ giáo viên dạy các môn học cơ bản. Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp, các tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên dạy giỏi (cấp huyện trở lên), có kinh nghiệm trong việc điều hành hoạt động của tổ chuyên môn nên đã góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đến năm 2026 phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với các nguồn lực nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Quản lý, hành chính, tài chính, tài sản đúng quy định. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học khoa học, đảm bảo không xảy ra các hành vi bạo lực học đường, tệ nạn xã hội xâm nhập.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bằng và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Với mục tiêu giáo dục bền vững, toàn diện, nhà trường chú trọng công tác xây dựng phương hướng, chiến lược phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục (Điều 29 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019): “Giáo dục trung học cơ sở nhằm củng cố và phát triển kết quả của giáo dục tiểu học; bảo đảm cho học sinh có học vấn phổ thông nền tảng, hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông hoặc chương trình giáo dục nghề nghiệp”; phù hợp với định

hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên phê duyệt [H1-1.1-01].

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai dưới nhiều hình thức: đăng tải công khai lên trang web của nhà trường theo địa chỉ: <https://thcsthanhyenhuyendienbien.edu.vn>. Đồng thời được công khai trên bảng tin của trường, trước Hội đồng sư phạm, cơ quan quản lý giáo dục, CB, GV, NV, phụ huynh và học sinh [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03].

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch năm học cụ thể sát thực, có báo cáo sơ, tổng kết các nhiệm vụ, các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

Hàng năm nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, trong quá trình tổ chức thực hiện có sự tham gia giám sát của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường.

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường sát với tình hình thực tế. Trong quá trình tổ chức thực hiện có sự tham gia giám sát của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

3. Điểm yếu

Tài nguyên trên trang Website của nhà trường chưa đa dạng và phong phú. Việc đóng góp ý kiến của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục công khai phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường nhằm tranh thủ sự đóng góp của mọi nguồn lực, tổ chức, cá nhân để rà soát điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương.

BGH chỉ đạo cho GV phụ trách CNTT, website nhà trường, kịp thời đăng tải nội dung hoạt động nhà trường lên website, xây dựng tài nguyên phong phú, đa dạng cho website nhà trường. Đa dạng hóa việc tiếp nhận các ý kiến đóng góp của phụ huynh và cộng đồng trong thông qua đội ngũ lãnh đạo các thôn bản, qua website, hòm thư góp ý hoặc thông qua GV, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm.

Nội dung công việc	Người	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến	Nguồn
--------------------	-------	-----------	-----------	---------	-------

	thực hiện	thực hiện	thực hiện	kinh phí	kinh phí
Hội đồng trường tham gia rà soát điều chỉnh kế hoạch chiến lược phù hợp với thực tế hằng năm	HĐT	Không	Trước 30/8 hằng năm	Không	Không
Lấy ý kiến của phụ huynh, giáo viên, cộng đồng để bổ sung điều chỉnh kế hoạch chiến lược hằng năm	Các nhóm trưởng	HĐTĐG và đại diện CMHS, đại diện chính quyền	Tháng 8 hằng năm	Không	Không
Đẩy mạnh công tác truyền thông trên các trang mạng zalo, Website, Fanpage	Ban Biên tập trang Web trường	Hằng năm	Hằng năm	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hội đồng trường được thành lập theo quy định tại Điều 10, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); Hội đồng trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo công nhận tại Quyết định thành lập: QĐ số 1024/QĐ-PGDĐT ngày 28/3/2018; QĐ số 15/QĐ-PGDĐT ngày 04/01/2022 gồm có 09 thành viên; Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Trong những năm học qua, Hội đồng trường THCS xã Thanh Yên chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, làm tốt công tác huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.2-01].

Các hội đồng khác trong nhà trường như: Hội đồng thi đua và khen thưởng, Hội đồng kỉ luật, Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm (*báo cáo đổi mới*); Hội đồng giám khảo giáo viên dạy giỏi cấp trường và các hội đồng khác do Hiệu trưởng thành lập có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (*ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*); hoạt động có hiệu quả góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

Các hội đồng định kì rà soát, đánh giá rút kinh nghiệm hoạt động sau mỗi tháng, kì học [H1-1.1-04]; [H1-1.1- 05]; [H1-1.2-01].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo đúng quy định. Các hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Rà soát định kỳ, đánh giá, điều chỉnh phù hợp với thực tế của địa phương và nguồn lực của nhà trường. Hoạt động của các hội đồng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Nghị quyết của hội đồng trường xây dựng phù hợp với thực tế của nhà trường nên được cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, chính quyền địa phương đồng tình ủng hộ.

Các hội đồng tư vấn phát huy được chức trách, nhiệm vụ, tham mưu giúp hiệu trưởng chỉ đạo hoạt động chuyên môn có hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Hội đồng trường gồm nhiều thành viên kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau nên việc tập trung để thống nhất một số công việc còn gặp khó khăn, việc đóng góp ý kiến xây dựng của ban đại diện cha mẹ học sinh và học sinh còn ít.

Hoạt động của hội đồng trường đôi khi chưa tách biệt với hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng tư vấn khác thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của các hội đồng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng trường cần thực hiện rõ nét hơn nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng theo điều lệ trường học, duy trì đều đặn hoạt động của hội đồng trường.

Chủ tịch Hội đồng trường thường xuyên trao đổi với thành viên trong hội đồng để xây dựng các quyết nghị khoa học, hợp lý.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm các hoạt động được rà soát đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 1 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 01 chi bộ Đảng được thành lập gồm 28 đảng viên, qua Đại hội chi bộ tháng 8/2022 đã bầu Ban chi ủy gồm 05 đồng chí: 01 Bí thư chi bộ, 01 phó Bí thư chi bộ và 03 chi ủy viên đã được Đảng bộ xã Thanh Yên phê chuẩn. Chi bộ có Nghị quyết theo nhiệm kỳ, kế hoạch hoạt động hằng năm, hoạt động đúng Điều lệ Đảng [H1-1.3-01].

Các tổ chức đoàn thể khác gồm: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ, Tổ tư vấn tâm lý học đường... trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định tại Điều 13, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.[H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

Chi bộ lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể thực hiện nhiệm vụ giáo dục và hoạt động của các đoàn thể. Đảng viên trong chi bộ thực hiện nghiêm túc kỷ luật Đảng không vi phạm 19 điều cấm đối với đảng viên, Chi bộ luôn quan tâm đến công tác giáo dục tư tưởng chính trị, xây dựng tổ chức, phát triển đảng viên mới, tạo nguồn cán bộ. Từ năm 2018 đến 2022 chi bộ đều được Đảng bộ xã công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (trong đó năm 2021 Chi bộ được huyện ủy khen thưởng Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ) [H1-1.3-01].

Công đoàn cơ sở hoạt động theo phương hướng đã được biểu quyết trong đại hội. Công đoàn xây dựng kế hoạch theo năm học, tổ chức thực hiện kế hoạch

nhằm chăm lo đời sống, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đội ngũ cán bộ, nhà giáo của trường. Hoạt động của Công đoàn góp phần tích cực giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, có nhiều đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng [H1-1.3-02].

Chi đoàn có phương hướng kế hoạch hoạt động rõ ràng. Hàng năm chi đoàn đã lựa chọn được các thanh niên ưu tú kết nạp vào đoàn nhân dịp 26/3 và 19/5. Nhiệm kỳ 2017-2022 chi đoàn trường THCS xã Thanh Yên được Đoàn xã khen thưởng có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ [H1-1.3-03].

Liên đội xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm giáo dục và tổ chức cho đội viên học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy. Hàng năm liên đội được công nhận là Liên đội vững mạnh [H1-1.3-04].

Ban khuyến học hoạt động theo Điều lệ Hội khuyến học xã, vận động các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm, chăm lo về vật chất và tinh thần cho cán bộ giáo viên, học sinh trong trường [H1-1.3-05].

Hội chữ thập đỏ hoạt động theo TT Số 07/2014/TT-BGDĐT ngày 14/3/2014. Thường xuyên Tuyên truyền, phổ biến giáo dục lòng nhân ái và chăm sóc sức khỏe cho thanh niên, thiếu niên, Tổ chức các hoạt động nhân đạo trong trường học [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Chi bộ lãnh đạo và chỉ đạo mọi hoạt động của nhà trường. Đặc biệt luôn chú trọng đến quá trình thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra hoạt động của Chính quyền và các đoàn thể.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức khác như: Công đoàn, Đoàn TNCS, Đội TNTP Hồ Chí Minh, chi hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ, tổ tư vấn tâm lý học đường... được thành lập và hoạt động theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ. Các tổ chức, đoàn thể có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong nhà trường có số lượng giáo viên là đoàn viên ít, đoàn viên học sinh được kết nạp vào cuối năm học lớp 9, sau kết nạp một thời gian ngắn là các em ra trường nên nội dung, hình thức, hiệu quả hoạt động chất lượng còn hạn chế.

Giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn tâm lý học đường chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác tư vấn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đẩy mạnh vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ trong công tác tư vấn, tham mưu, cộng tác của các tổ chức đoàn thể. Công đoàn động viên quan tâm đến đời sống của công đoàn viên giúp các công đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chi đoàn, Liên đội, Hội khuyến học xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết sát với mục

tiêu nhiệm vụ. Tổ chức thực hiện kế hoạch khoa học. Định kỳ rà soát, đánh giá các hoạt động. Từ đó điều chỉnh bổ sung các chỉ tiêu và giải pháp cho học kì, năm học kế tiếp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tích cực bồi dưỡng lý tưởng của Đoàn cho thanh niên, tăng số lượng học sinh được kết nạp hàng năm.

Bí thư Đoàn TN tăng cường hoạt động của đoàn thanh niên theo các chủ đề, chủ điểm để phát huy tốt vai trò tiên phong xung kích của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong các hoạt động của nhà trường. Kết hợp với Đoàn xã, các chi đoàn trường mầm non, tiểu học, THPT để tổ chức các đợt giao lưu, học tập trong năm học.

Hàng năm, BGH tạo điều kiện cho giáo viên phụ trách công tác tư vấn tâm lý học đường được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao năng lực.

Làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài, huy động các nguồn lực, tổ chức xã hội quan tâm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập và rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Ban giám hiệu gồm 03 người: 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng được UBND huyện Điện Biên ra Quyết định bổ nhiệm. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt trình độ chuẩn về đào tạo, có năng lực quản lý tốt [H1-1.4-01].

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Hằng năm hiệu trưởng ra Quyết định thành lập các tổ: có 3 tổ chuyên môn (Tổ KHTN, Tổ KHXH, Tổ HGD-NN) và 01 tổ văn phòng. Thành viên trong mỗi tổ hợp giới thiệu tổ trưởng, tổ phó. Hiệu trưởng ra Quyết định bổ nhiệm các tổ trưởng, tổ phó theo quy định. [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể chi tiết quản lý các hoạt động của tổ. Tổ chuyên môn tiến hành bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định hiện hành. Giới thiệu tổ trưởng, tổ phó; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên. Hằng năm, mỗi tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 02 chuyên đề. Triển khai thực hiện các chuyên đề mang lại kết quả cao trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Ngoài ra tổ, nhóm chuyên môn còn tham gia xây dựng chuyên đề theo cụm trường nhằm tháo gỡ khó khăn trong giảng dạy và giáo dục học sinh [H1-1.4-04].

Tổ văn phòng gồm viên chức làm công tác kế toán, y tế, phục vụ, thư viện - thiết bị, bảo vệ trường học. Tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Hoạt động của tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-05].

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh sát với mục tiêu giáo dục đã đề ra trong kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định. Ban giám hiệu đạt chuẩn trình độ, có năng lực quản lý.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập đúng quy định. Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn là các đồng chí giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh; nhiệt huyết, có năng lực chuyên môn và quản lý tổ. Các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, tổ chức thực hiện kế hoạch hiệu quả. Hằng năm, mỗi tổ CM xây dựng được ít nhất 02 chuyên đề nhằm tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục. Hoạt động của các tổ được định kỳ rà soát, điều chỉnh mục tiêu và các giải pháp thực hiện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Trong mỗi tổ chuyên môn gồm giáo viên thuộc nhiều môn học. Có môn chỉ có 01 giáo viên hoặc giáo viên tăng cường như: môn Mỹ thuật, Thể dục, Âm nhạc nên gặp nhiều khó khăn cho việc trao đổi chuyên môn, bồi dưỡng năng lực chuyên môn tại trường. Trường còn thiếu GV Mỹ Thuật và được tăng cường từ các trường trong huyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy vai trò lãnh đạo của Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Ban giám hiệu và các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, triển khai thực hiện khoa học hiệu quả. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn: giảm các nội dung hành chính, tăng cường các nội dung tháo gỡ khó khăn trong giảng dạy, đặc biệt là việc tổ chức thực hiện chương trình GDPT 2018; các phương pháp giáo dục học sinh. Tập trung vào bồi dưỡng đội ngũ về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh, tổ chức các chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học mang lại hiệu quả cao trong giáo dục.

Nhà trường tạo điều kiện để giáo viên môn chuyên như: Mỹ thuật, Thể dục, Tin, Âm nhạc tham gia trao đổi chuyên môn liên trường 4 lần/kỳ; sinh hoạt chuyên môn toàn huyện 2 lần/năm học nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

Đề xuất với Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên bổ sung GV Mỹ Thuật còn thiếu cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 lớp. Sĩ số HS trong mỗi lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 lớp. Mỗi lớp ở cấp THCS và THPT có không quá 45 HS, lớp tiểu học không quá 35 HS. Số HS trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Năm học 2024-2025, nhà trường có 04 khối lớp: Tổng số 13 lớp với 467 học sinh, trong mỗi lớp bình quân 36 học sinh; các lớp không quá 40 học sinh. Số học sinh/lớp đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 16 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Học sinh được tổ chức theo lớp học, mỗi lớp có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học. Mỗi lớp chia thành nhiều tổ, mỗi tổ có tổ trưởng do các thành viên của tổ bầu ra vào đầu năm học. Lớp học được tổ chức theo nguyên tắc tự quản và dân chủ. Học sinh được ứng cử hoặc giới thiệu các thành viên của ban cán sự lớp (hội đồng tự quản),

được tham gia ý kiến, biểu quyết chỉ tiêu phấn đấu của lớp trong mỗi năm học. Giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch chủ nhiệm, đề ra các giải pháp quản lý, giáo dục HS đạt hiệu quả [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04]; [H1-1.5-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các lớp của cấp học, học sinh được tổ chức theo lớp học, lớp học được tổ chức theo quy định, hoạt động theo nguyên tắc tự quản dân chủ. Số học sinh/lớp đảm bảo đúng theo Điều lệ trường trung học (không quá 40 học sinh/lớp).

3. Điểm yếu

Năng lực tự quản của một số học sinh trong ban cán sự lớp (hội đồng tự quản) ở một số lớp đạt hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các lớp xây dựng và triển khai kế hoạch chủ nhiệm bám sát với chỉ tiêu của nhà trường và thực tế lớp chủ nhiệm. Xây dựng các biện pháp giáo dục học sinh đạt hiệu quả cao.

GVCN phối hợp Liên đội nhà trường tổ chức các buổi sinh hoạt đội, bồi dưỡng năng lực nghiệp vụ cho chỉ huy liên đội, phát huy vai trò, năng lực của đội ngũ hội đồng tự quản, cán sự lớp.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Bồi dưỡng, nâng cao hoạt động tự chủ, tự quản của học sinh	Giáo viên chủ nhiệm, TPT	Không	Hàng năm	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và CSVC; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 21, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ 01/2011/QH13 [H1-1.6-01]; [H1-1.5-05]; [H1-2.4-04].

Các khoản thu chi đều lập dự toán, bàn bạc thống nhất trước Hội đồng sư phạm, có sự đồng thuận của phụ huynh, tờ trình có sự phê duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Hàng năm, nhà trường lập sổ, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản đúng mục đích, đảm bảo nguyên tắc tài chính kế toán; cuối mỗi năm học, nhà trường có đánh giá và công khai việc thực hiện về thu chi, quyết toán, dự toán mua sắm tài sản, thống kê báo cáo tài chính, tài sản và tiến hành kiểm kê tài sản theo đúng quy định; đầu mỗi năm học, nhà trường đều xây dựng và thông qua quy chế chi tiêu nội bộ, có sự điều chỉnh bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế nhà trường; ứng dụng công nghệ thông tin được thực hiện có hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính tài sản của nhà trường như: sử dụng phần mềm QLCB, cơ sở dữ liệu quốc gia, kế toán, Misa... [H1-1.1-04]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08].

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích, đạt hiệu quả phục vụ các hoạt động giáo dục. Trong 05 năm liên kế, nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.1-04]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ và được lưu trữ đảm bảo theo quy định.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định. Hàng năm có báo cáo quyết toán, thống kê tài chính. Báo cáo công khai tài chính. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng theo các quy định hiện hành. Quy chế chi tiêu nội bộ được điều chỉnh bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế.

Sử dụng các phần mềm quản lý giáo viên, quản lý tài chính. Khai thác hiệu quả phần mềm quản lý tài sản, quản lý thiết bị.

Qua kiểm tra giám sát của các cấp có thẩm quyền nhà trường không vi phạm trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

3. Điểm yếu

Một số hồ sơ còn lưu trữ chưa khoa học.

Tỉ lệ học sinh thuộc hộ nghèo, thuộc thôn bản đặc biệt khó khăn còn khá cao nên công tác xã hội hóa còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác quản lý hành chính. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính.

Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường, thực hiện thu chi đúng qui định. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, chi tiết công khai tài chính theo định kỳ.

Bố trí không gian để sắp xếp hồ sơ lưu trữ hợp lý hơn.

Xây dựng quy chế miễn giảm và hỗ trợ đối với học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Công tác xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được nhà trường chú trọng, quan tâm. Chuyên môn nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên. Mỗi giáo viên tự xây dựng kế hoạch cá nhân, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. BGH nhà trường tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.1-01]; [H1-1.4-04]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng hợp lý, đảm bảo hiệu quả các hoạt động: Đầu năm, đầu học kỳ nhà trường

căn cứ trên nguyện vọng và năng lực sở trường của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tiến hành phân công nhiệm vụ; có các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường công tác kiểm tra giám sát, thi đua khen thưởng [H1-1.2-02]; [H1-1.4-02]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các văn bản hiện hành: Được tạo điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ, được hưởng mọi quyền lợi theo chế độ, tham gia quản lý nhà trường [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường làm tốt công tác quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Công tác phân công nhiệm vụ được thực hiện công khai phù hợp với nguyện vọng, năng lực, sở trường của mỗi cá nhân nhằm phát huy năng lực của mỗi CB, GV, NV góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Số lượng giáo viên giỏi cấp tỉnh của nhà trường còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của cán bộ quản lý, năng lực sở trường của từng CB, GV, NV trong nhà trường.

Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch phát triển đội ngũ. Nâng cao chất lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên, chất lượng giáo dục.

Chuyên môn nhà trường chủ động tham mưu và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên để nâng cao số lượng giáo viên giỏi cấp tỉnh trong năm học 2024-2025 (đối với giáo viên làm tổng phụ trách đội giỏi) và các năm tiếp theo.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tích cực phát huy năng lực của đội ngũ giáo viên giỏi các cấp trong nhà trường.	Ban giám hiệu, các tổ trưởng chuyên môn	Xây dựng các chuyên đề tháo gỡ khó khăn trong chuyên môn	Theo kế hoạch nhà trường	Không	Không
Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giúp đỡ giáo viên nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.	Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh	Tổ chức hội thảo, chuyên đề tổ, trường, cụm, huyện	Theo kế hoạch tổ chức chuyên đề của các cấp	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thể hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo theo quy định tại Điều 17, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo): Phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường; kế hoạch giáo dục trong giờ lên lớp đảm bảo phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Xây dựng kế hoạch dạy học; kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp gồm các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, STEM, hoạt động từ thiện, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật... nhằm thực hiện đảm bảo các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục. [H1-1.1-06]; [H1-1.7-01]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường thể hiện đầy đủ các nội dung:

- Tổ chức hội thảo về xây dựng phân phối chương trình nội bộ các môn học chính khóa, tự chọn, hoạt động ngoài giờ lên lớp. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch về thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định, thể hiện rõ ở lịch báo giảng của GV, sổ ghi đầu bài, sổ theo dõi đánh giá học sinh. Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của GV và HS. Tổ chức kiểm tra đánh giá HS theo quy định [H1-1.4-04]; [H1-1.5-02]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

- Xây dựng kế hoạch dạy thêm học thêm trong nhà trường theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, ngày 16/5/2012 ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh, Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND, ngày 27/01/2014 của UBND tỉnh, sửa đổi một số điều của Quy định dạy thêm, học thêm ban hành kèm theo Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh; Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND, ngày 23/4/2020 của UBND tỉnh Điện Biên sửa đổi, bãi bỏ một số điều, khoản Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh;). Học thêm dạy thêm góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho học sinh [H1-1.8-03].

- Định kì nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục để kịp thời bổ sung điều chỉnh. Thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, sinh hoạt chuyên môn trường lấy ý kiến của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên để điều chỉnh kế hoạch tuần, tháng, học kì. Cuối mỗi năm học nhà trường tiến hành kiểm tra đánh giá giáo viên, nhân viên, học sinh theo quy định [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-07]; [H1-1.4-04]; [H1-1.5- 02].

- Có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định [H1-1.1-04]; [H1-1.1-06]; [H1-1.7-01]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế nhà trường và địa phương. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục. Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Được Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên đánh giá đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Công tác kiểm tra đánh giá đôi khi chưa kịp thời.

Trong năm học 2021-2022 do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch tổ chức giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục trong nhà trường, triển khai và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế.

Tăng cường sử dụng các phần mềm quản lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dạy học.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Từng bước số hóa hồ sơ nhà trường, thực hiện hồ sơ điện tử cho toàn trường.	Hiệu trưởng, tổ CNTT	Hợp đồng với nhà mạng; Tập huấn chuyển đổi số	Hàng năm	20 triệu	Ngân sách, XHH

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Mức 1:

a) CB quản lý, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây

dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) của CB, GV, NV, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ đúng pháp luật;

c) Hàng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

Các kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh được tiếp nhận kịp thời, đầy đủ. Các kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật. Hàng năm, nhà trường có báo cáo sơ kết, tổng kết các hoạt động của nhà trường có lồng ghép báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.1-04].

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Ban thanh tra nhân dân giám sát tổ chức, cá nhân có trách nhiệm của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 29, chương III, Nghị định 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết biện pháp thi hành một số điều của luật thanh tra về tổ chức và hoạt động của ban thanh tra nhân dân. Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì kiến nghị người có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó. Ngoài ra Công đoàn, các tổ chuyên môn cùng thực hiện việc giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.3-02]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

2. Điểm mạnh

Giáo viên xác định việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở là trách nhiệm, đồng thời cũng là quyền lợi của mình vì vậy được sự ủng hộ và đồng thuận cao của CB, GV, NV.

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Ban thanh tra nhân dân đều là giáo viên kiêm nhiệm, ít được tập huấn nghiệp vụ nên trong quá trình hoạt động còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy tinh thần trách nhiệm, tích cực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế làm việc của nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt công tác ba công khai, phát huy vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân.

Kịp thời phổ biến, tuyên truyền các văn bản, chỉ thị, nghị quyết đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Tham mưu với Liên đoàn lao động huyện mở các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên ngành cho viên chức kiêm nhiệm thanh tra nhân dân.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tăng cường công tác truyền thông về quy chế dân chủ, các văn bản chỉ đạo các cấp	Cán bộ quản lý, Ban biên tập Website	Các phương tiện truyền thông zalo, Website, Fanpage	Trong năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống bệnh dịch; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống bệnh dịch; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm nhà trường đã xây dựng được các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học phù hợp với điều kiện thực tế. Các kế hoạch được triển khai kịp thời đến toàn thể cán bộ, GV, NV, HS toàn trường và thực hiện có hiệu quả. Nhà trường xây dựng các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội, chống bạo lực trong nhà trường. Y tế nhà trường thường xuyên phối hợp với Y tế xã định kỳ kiểm tra sức khỏe học sinh, tuyên truyền, hướng dẫn học sinh thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống bệnh học đường, phòng chống covid-19, giáo dục giới tính, tiêm phòng vắc xin covid-19,... kịp thời, an toàn cho 100% học sinh nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục với nhiều hình thức trực tiếp, trực tuyến hiệu quả: phát thanh măng non, sinh hoạt ngoại khoá theo các chủ điểm của từng tháng thu hút được sự quan tâm, hưởng ứng tích cực của học sinh toàn trường [H1-1.3-04].

Nhà trường có số điện thoại đường dây nóng được công khai trên bảng công khai và trên Website, hòm thư góp ý treo ở cổng trường được mở vào thứ 7 hàng tuần do Văn thư phụ trách và các hình thức khác để tiếp nhận xử lý các thông tin phản ánh của người dân, thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự thì có các biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Hàng năm nhà trường được UBND huyện công nhận trường học an toàn [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể, có các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học khoa học phù hợp với thực tế. Trong thời gian dịch covid-19 diễn biến phức tạp, nhà trường không để xảy ra bùng phát dịch bệnh tại đơn vị. Tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin về việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Trong những năm qua nhà trường không có hiện tượng bạo lực học đường, kì thị, vi phạm bình đẳng giới, mất an toàn trường học.

3. Điểm yếu

Chưa thường xuyên triển khai tập huấn về phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội, phòng chống kỳ thị về giới và bạo lực học đường (phòng chống tai nạn) cho cán bộ, GV, NV, HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tăng cường phối hợp với Trạm y tế xã Thanh Yên: thăm khám sức khỏe định kì cho học sinh, tuyên truyền sức khỏe tuổi vị thành niên...

Tăng cường tuyên truyền về việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học và xử lý kịp thời thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự.

Nhà trường có kế hoạch mời báo cáo viên của Công an huyện, Cán bộ y tế xã tập huấn về phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm

họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội, phòng chống kỳ thị về giới và bạo lực (phòng chống tai nạn) cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Lồng ghép nội dung về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học trong các tiết học chính khóa, hoạt động ngoại khóa. Phối hợp với cha mẹ học sinh, các tổ chức trong và ngoài nhà trường hướng dẫn học sinh phòng chống tai nạn.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Đẩy mạnh công tác truyền thông tuyên truyền cho cán bộ quản lý, GV, NV, HS về kỹ năng phòng chống tai nạn thường tích chấy nổ, các tệ xã hội.	Hiệu trưởng, GV, nhân viên	Phối hợp với các ban ngành đoàn thể và các lực lượng chức năng trên địa bàn xã, huyện, tỉnh.	Trong năm học	Không	Không
Tổ chức các hoạt động trải nghiệm hoạt động ngoài giờ lên lớp: Đóng kịch, sắm vai các tình huống có vấn đề về bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, mại dâm.	Cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh...	Phối hợp với các ban ngành đoàn thể, các trường thôn bản.	Trong năm học	Không	Không
Tập huấn PCCC và cứu nạn cứu hộ	Toàn trường	Mời công an huyện	Tháng 10 hằng năm	10 triệu	XHH

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 1

1. Điểm mạnh nổi bật

Phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn; bám sát điều kiện thực tiễn, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường.

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng tư vấn

khác hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng của nhà trường.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức đoàn thể khác như: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ... được thành lập theo đúng quy định; xây dựng kế hoạch hoạt động rõ ràng, đúng chức năng, nhiệm vụ; có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Ban giám hiệu trường THCS xã Thanh Yên có đủ số lượng theo quy định. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn về đào tạo, có phẩm chất, chính trị đạo đức tốt, có năng lực quản lý. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập và có cơ cấu hợp lý. Hàng năm, các tổ đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ đạt kết quả cao.

Nhà trường có đủ các lớp của cấp học. Học sinh được biên chế theo lớp. Bình quân số học sinh mỗi lớp 36 học sinh.

Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ theo quy định đảm bảo theo Luật lưu trữ.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định.

Nhà trường luôn làm tốt công tác quản lý cán bộ, giáo viên nhân viên; có kế hoạch phát triển đội ngũ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Công tác phân công nhiệm vụ được thực hiện công khai phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nguyện vọng nhằm phát huy cao nhất năng lực của mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế nhà trường và địa phương. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục.

Quy chế dân chủ cơ sở được triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học và các phương án thực hiện cụ thể khoa học. Trong những năm qua, nhà trường không có hiện tượng bạo lực học đường, kì thị, vi phạm bình đẳng giới, mất an toàn trường học. Hàng năm được UBND huyện công nhận trường học an toàn.

2. Điểm yếu cơ bản

Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có số lượng đoàn viên còn ít, đoàn viên HS được kết nạp vào cuối năm học lớp 9, sau kết nạp một thời gian ngắn thì các em đã ra trường nên nội dung hoạt động và chất lượng hoạt động còn hạn chế.

Năng lực tự quản của một số học sinh trong ban cán sự lớp (hội đồng tự quản) ở một số lớp đạt hiệu quả chưa cao.

Một số hồ sơ còn lưu trữ chưa khoa học.

Ban thanh tra nhân dân đều là giáo viên kiêm nhiệm, ít được tập huấn nghiệp vụ nên trong quá trình hoạt động còn gặp nhiều khó khăn.

Một số thời điểm do ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên việc phối hợp giữa nhà trường với trạm y tế xã Thanh Yên còn chưa thường xuyên.

Số lượng giáo viên giỏi cấp tỉnh của nhà trường còn ít.

3. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 10/10
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 10/10
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 5/5

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Trường THCS xã Thanh Yên có đầy đủ cơ cấu tổ chức về CB, GV, NV theo Điều lệ trường trung học. Ban giám hiệu nhà trường gồm 03 đồng chí được bổ nhiệm theo quy định, có trình độ thạc sĩ quản lý và đại học chuyên môn, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ, tâm huyết với nghề, được học sinh tin yêu, quý mến.

Đội ngũ nhân viên được đào tạo, tập huấn theo đúng chuyên môn nghiệp vụ và có trách nhiệm cao trong công việc.

Học sinh đi học đúng độ tuổi, số lượng học sinh ít biến động, phần lớn các em chăm ngoan, có ý thức trong học tập và rèn luyện đạo đức.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) *Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) *Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt tiêu chuẩn đảm bảo theo quy định tại Điều 11, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-

BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT). Hiệu trưởng có trình độ thạc sĩ quản lý, đại học sư phạm Hoá học; 01 phó hiệu trưởng có trình độ đại học sư phạm Sinh; 01 phó hiệu trưởng có trình độ đại học sư phạm Ngoại Ngữ (Tiếng Anh) [H2-2.1-01].

Trong 05 năm liên tiếp, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên trong đó: Hiệu trưởng 2 năm được đánh giá ở mức Tốt, phó Hiệu trưởng 03 năm được đánh giá ở mức Tốt [H2-2.1-02].

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có bằng trung cấp lý luận chính trị; hằng năm được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định[H2-2.1-03]; Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có nhiều thành tích trong công tác, nhiều năm được UBND huyện công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được cấp trên ghi nhận, khen thưởng [H2-2.1-04].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng nhà trường đạt tiêu chuẩn theo quy định, tâm huyết với nghề nghiệp, có tư duy đổi mới, sáng tạo. Hàng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại chuẩn từ mức khá trở lên, trong đó nhiều năm xếp ở mức tốt; hằng năm được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị theo quy định.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy điểm mạnh; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tích cực giao lưu học hỏi kinh nghiệm các trường tiên tiến, tham khảo cập nhật các thông tin, tài liệu, các văn kiện, nghị quyết để bổ sung, nâng cao hơn kiến thức về chính trị, lý luận cho bản thân, tiếp tục hoàn thành tốt vai trò quản lý trong nhà trường; phân đầu tăng số năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tích cực giao lưu học hỏi kinh nghiệm các trường tiên tiến	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	không	Hàng năm	không	Tự túc
Nâng cao năng lực ngoại ngữ của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ	Hàng năm	Theo khoá học.	Tự túc

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đảm bảo đủ cơ cấu, số lượng giáo viên theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2-2.2-01]; thực hiện tốt chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục; bám sát nội dung chương trình của Bộ GD&ĐT, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập [H1-1.7-03]; [H1-1.8-02].

100% giáo viên nhà trường có trình độ đào tạo đại học, đạt chuẩn theo quy định [H2-2.2-02].

Trong 5 năm liên tiếp có trên 96% GV được xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên (trong đó trên 48% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt) [H2-2.2-03]; không có giáo viên nào bị kỷ luật [H1-1.1-04].

Hàng năm, giáo viên có sáng kiến được công nhận và được UBND huyện công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở [H2-2.2-04]; [H2-2.2-05].

Giáo viên có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng; trong 5 năm nhà trường có 12 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 04 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, có 04 giáo viên là cốt cán chuyên môn của ngành [H2-2.2-06].

Giáo viên nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh [H1-1.8-02]; [H2-2.2-07]; hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT có sản phẩm đi thi và đạt giải cấp huyện [H2-2.2-08];

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định; đội ngũ giáo viên nhà trường có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, định hướng phân luồng cho học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Hàng năm, 100% giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, luôn tâm huyết, phát huy năng lực, nâng cao chất lượng công tác.

3. Điểm yếu

Một số môn đặc thù như môn: Âm nhạc, Thể dục, Mĩ thuật, Tin học chỉ có một giáo viên nên gặp khó khăn trong việc trao đổi chuyên sâu về chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy những điểm mạnh của đội ngũ giáo viên trong nhà trường. Tổ chức tốt các chuyên đề, tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi, học hỏi đồng nghiệp trong trường, các đơn vị trường học khác để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Giáo viên của nhà trường tăng cường tự học, tự bồi dưỡng, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn theo tổ, trường, cụm trường và của các cấp tổ chức để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào viết đề tài sáng kiến và biện pháp đổi mới để nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng dạy học.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tổ chức, tham gia đầy đủ các chuyên đề cấp trường, cụm trường, cấp huyện về các nội dung như tháo gỡ khó khăn	CBQL, GV	Cụm trường, Chuyên môn PGD tổ chức	Tháng 11; tháng 3 hằng năm	Không	Không

trong quá trình giảng dạy; dạy học theo phát triển năng lực và phẩm chất của HS; thảo luận nội dung, phương pháp ôn thi HSG...					
Tập huấn nâng cao năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.	Giáo viên chủ nhiệm	GV liên hệ học tập các trường làm tốt	Hằng tháng	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 05 nhân viên (01 nhân viên Kế toán, 01 nhân viên Y tế, 01 nhân viên thư viện và thiết bị thí nghiệm, 01 nhân viên văn thư; 01 nhân viên bảo vệ) thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 15, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT) [H2-2.2-01]. Nhân viên đảm bảo được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực: Nhân viên kế toán tham mưu xây dựng kế hoạch tài chính - kế toán, thanh quyết toán theo quy định, đảm bảo hồ sơ, chứng từ sổ sách và các báo cáo thống kê kế toán - tài chính. Nhân viên thiết bị thí nghiệm quản lý, hỗ trợ xây dựng kế hoạch sử dụng đồ dùng, thiết bị trong nhà trường, kiêm văn

thư nhận và gửi các công văn, kiêm quản lý thư viện; Nhân viên y tế tham mưu xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác y tế học đường; Nhân viên văn thư theo dõi, cập nhật văn bản đi đến [H1-1.7-03].

Nhân viên nhà trường trình độ đạt chuẩn theo quy định, có đầy đủ các văn bằng chứng chỉ về trình độ chuyên môn nghiệp vụ [H2-2.3-01].

Hằng năm, nhân viên nhà trường được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ [H2-2.3-02].

Trong 05 năm qua đánh giá, xếp loại nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không có nhân viên nào bị kỷ luật [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh

Số lượng nhân viên đảm bảo theo quy định và có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân viên nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu: không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ nhân viên được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để phát huy tốt nhất năng lực, sở trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tập huấn học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên	Nhân viên	Tập huấn theo các lớp của trường, phòng, huyện.	Hằng năm	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Tuổi của học sinh nhà trường đảm bảo theo đúng Điều 33, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT) [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Học sinh trong nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, đảm bảo hành vi ngôn ngữ, ứng xử, trang phục; thực hiện nghiêm túc quy định về các hành vi học sinh không được làm theo Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều lệ trường trung học, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT) [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.8-02].

HS vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực [H1-1.3-04].

Học sinh thường xuyên được theo dõi và khám sức khỏe theo kế hoạch của y tế nhà trường cùng kết hợp với Trạm y tế xã Thanh Yên [H2-2.4-01].

Học sinh là người dân tộc thiểu số (khuyết tật; có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn) được nhà trường quan tâm giúp đỡ [H2-2.4-02].

Nhà trường luôn quan tâm đầu tư cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi; hằng năm, nhà trường có nhiều học sinh đạt học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện và có học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh (trong 5 năm có 117 HSG cấp trường, 112 HSG cấp huyện; 40 HSG cấp tỉnh) [H2-2.4-03]; học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao, văn nghệ được bồi dưỡng để phát triển và đạt các giải cấp huyện, cấp tỉnh [H2-2.4-04].

100% học sinh được đánh giá, xếp loại đúng theo quy định; tỷ lệ chuyển lớp thẳng đạt từ 95,7% trở lên và duy trì ổn định qua các năm; tỉ lệ tốt nghiệp THCS đạt 100% [H1-1.1-04]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5- 05].

2. Điểm mạnh

Học sinh của trường đảm bảo về độ tuổi, thực hiện tốt các nhiệm vụ của học sinh và được đảm bảo các quyền theo quy định. Học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá; có ý thức học tập, tu dưỡng đạo đức tác phong.

Học sinh được tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa bổ ích, phát huy tính năng động, sáng tạo, tự tin, đảm bảo học sinh được phát triển toàn diện; có nhiều học sinh đạt thành tích cao trong học tập, rèn luyện ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa được gia đình quan tâm, tạo điều kiện cho việc học tập, rèn luyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thường xuyên phối hợp cùng gia đình để quan tâm, giáo dục học sinh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục để nâng cao hơn nữa nhận thức học sinh về nhiệm vụ, quy định về các hành vi học sinh không được làm để các em hiểu và thực hiện.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh từ lớp đầu cấp để tạo nguồn và thành lập đội tuyển, bồi dưỡng thường xuyên, liên tục để nâng cao chất lượng, số lượng học sinh được công nhận học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, phong trào cho HS	Đoàn TN, Đội TN	Phối hợp với Đoàn xã.	Hàng tháng	Không	Không
Tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường và gia đình học sinh	GVCN	không	Hàng tuần	Không	Không
Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục để nâng cao hơn nữa nhận thức học sinh về nhiệm vụ, quyền HS	Tổng phụ trách, GVCN	Không	Hàng tháng,	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2

1. Điểm mạnh nổi bật

Ban giám hiệu nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, tâm huyết với nghề nghiệp. Hàng năm đều được đánh giá xếp loại khá trở lên theo Chuẩn hiệu trưởng, được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định; 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo; có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

Số lượng nhân viên đảm bảo theo quy định, có trình độ, nhiệt tình, tâm huyết, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng; thực hiện đầy đủ các chế độ theo chính sách hiện hành.

Học sinh học tập đúng độ tuổi, phát huy tính năng động, sáng tạo, tự tin, có nhiều học sinh đạt thành tích cao trong học tập, rèn luyện ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

2. Điểm yếu cơ bản

Một số môn đặc thù như môn: Âm nhạc, Thể dục, Mỹ thuật, Tin có một giáo viên/môn hoặc giáo viên tăng cường nên gặp khó khăn trong việc trao đổi chuyên sâu về chuyên môn.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt Mức 3

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 4/4
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 4/4
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 4/4

Tiêu chuẩn 3 : Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt được quy hoạch khoa học, hợp lí, thoáng, mát; môi trường xanh - sạch - đẹp đảm bảo việc tổ chức các hoạt động của nhà trường. Sân chơi bãi tập, tường bao, cổng trường, biển tên trường đảm bảo theo đúng quy định. Nhà trường có đủ phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập, khối hành chính - quản trị đủ về số lượng, cơ sở vật chất, các thiết bị cần thiết để duy trì và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục. Thư viện được bố trí, sắp xếp khoa học, hợp lí, các hoạt động thư viện tổ chức phong phú. Khu vực để xe, nhà vệ sinh, hệ thống thoát nước đảm bảo theo yêu cầu để duy trì và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/HS; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/HS; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có khuôn viên riêng biệt, với tổng diện tích 11.651,2m², bình quân

24,5m²/HS. Hệ thống cây xanh bóng mát, bồn hoa, cây cảnh được trồng hợp lý phù hợp với khuôn viên. Cảnh quan nhà trường luôn xanh - sạch - đẹp [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Nhà trường có cổng trường, biển tên trường theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học, có hệ thống tường bao xung quanh được xây kiên cố quanh trường [H3-3.1-02].

Có hệ thống sân chơi với diện tích 1800m², bãi tập có diện tích 2500m²; có đủ thiết bị đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng, biển, tên trường theo đúng quy định. Hệ thống tường bao xung quanh theo đảm bảo an toàn, an ninh trật tự. Khuôn viên nhà trường có hệ thống cây xanh bóng mát, bồn hoa, cây cảnh bố trí hợp lý, tạo cân bằng môi trường sinh thái, cảnh quan, đảm bảo thoáng mát, xanh - sạch - đẹp góp phần thuận lợi cho HS vui chơi và học tập tốt nhất.

Trường có sân chơi, bãi tập theo quy định, đảm bảo về diện tích, không gian thoáng mát và an toàn, đáp ứng nhu cầu hoạt động vui chơi và học tập của học sinh được thường xuyên.

3. Điểm yếu

Bề mặt sân tập thể dục là sân cỏ tự nhiên, bề mặt gồ gề, sân trường đã xuống cấp. Một số vị trí tại sân trường chưa được bê tông, lát gạch, một số thiết bị ở bãi tập còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cải tạo, nâng cấp mặt sân tập thể dục đảm bảo cho học sinh luyện tập.

Xây dựng kế hoạch và tham mưu với Phòng GD&ĐT bổ sung kinh phí cải tạo sân bóng đá thành sân cỏ nhân tạo; lát gạch 1200m² sân trường. Mua các thiết bị phục vụ cho việc luyện tập của học sinh.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Bổ sung các thiết bị tập luyện thể thao còn thiếu, hỏng không sử dụng được.	Hội đồng trường	Thành lập hội đồng rà soát, xây dựng kế hoạch mua sắm, đề nghị trang cấp bổ xung	Trước 30/8 hàng năm	Theo nhu cầu hàng năm	Nguồn ngân sách, vận động tài trợ
Bê tông hoá một số khu vực trong khuôn viên	Hiệu trưởng	Kiểm tra hiện trạng, xác định khối lượng xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh	Trước 30/8 hàng năm và trong năm	Theo nhu cầu hàng năm	Nguồn ngân sách, vận động tài

trường		phí, xác định nguồn kinh phí, tổ chức thực hiện	học		trợ
--------	--	---	-----	--	-----

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Trường có 14 phòng học được xây dựng kiên cố đảm bảo 01 lớp/phòng, có diện tích đảm bảo theo quy định. Mỗi phòng học có đủ số lượng bàn ghế cho học sinh ngồi, bàn ghế đảm bảo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, phù hợp với chiều cao học sinh. Trong mỗi phòng học đều có hệ thống điện sáng, quạt mát, bàn, ghế giáo viên, bảng chống lóa, cửa sổ đủ ánh sáng, thoáng mát đảm bảo điều kiện thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập. Vệ sinh các phòng học sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo theo quy định vệ sinh học đường [H1-1.1-04]; [H1-1.6- 04]; [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

Trường có 06 phòng học bộ môn: Phòng học ngoại ngữ, tin học, KHTN, Công nghệ, KHXH, Nghệ thuật (trong đó diện tích phòng Ngoại ngữ, Tin học khoảng 45m²; KHTN 50m², các phòng còn lại 40m²). Bàn ghế đảm bảo quy định, có hệ thống điện sáng, quạt mát, bàn ghế, tủ, giá, kệ chuyên dụng. Trang thiết bị dạy học phòng bộ môn đảm bảo theo quy định tại danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo để phục vụ cho việc dạy và học cũng như nghiên cứu của GV và HS đáp ứng nhu cầu dạy và học theo chương trình Trường học mới và chương trình GDPT 2018 [H1-1.6-04]; [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

Nhà trường có 01 phòng Hội đồng, 01 phòng Đội – Truyền thống, 01 phòng

tư vấn tâm lý, 01 phòng y tế, 01 phòng công đoàn; 03 phòng tổ chuyên môn (trong đó phòng Hội đồng, phòng Đội - Truyền thống 45m²; các phòng còn lại khoảng 22m²) được sắp xếp hợp lý; đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và đảm bảo theo quy định [H3-3.1-01]; [H3-3.2-02].

Phòng y tế đảm bảo các trang thiết bị cần thiết và các loại thuốc tối thiểu đáp ứng nhu cầu sơ, cấp cứu tại chỗ cho cán bộ, GV, NV, HS [H1-1.6 - 04]; [H3-3.1-01]; [H3-3.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ khối phòng học theo quy định, trang thiết bị trong các phòng học như: bàn ghế đảm bảo đúng quy cách, an toàn phòng tránh các bệnh học đường cho học sinh, tạo tâm thế học tập tốt nhất cho học sinh, bảng đen, hệ thống chiếu sáng, hệ thống quạt đảm bảo theo quy định.

Nhà trường có đủ phòng học bộ môn. Nhà trường đã và đang được tiếp nhận đồ dùng thiết bị phục vụ chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Có đủ phòng hoạt động công đoàn, công tác đội, phòng thư viện, phòng truyền thống lưu giữ các tư liệu truyền thống của nhà trường.

Phòng Công đoàn - Đội: Góp phần xây dựng, tổ chức các hoạt động đội, công đoàn, đội thanh niên tiên phong; Phòng truyền thống: Được sắp xếp hài hòa, hợp lý, thể hiện được quá trình hình thành và phát triển nhà trường qua các thời kỳ, phát huy vai trò giáo dục về lòng tự hào của học sinh và giáo viên.

3. Điểm yếu

Các trang thiết bị dạy học theo chương trình cũ được trang cấp từ lâu, đã xuống cấp, nhưng chưa được thanh lý.

Thiết bị dạy học cho các khối lớp theo quy định theo chương trình GDPT 2018 vẫn đang được tiếp tục cấp bổ xung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tham mưu với Phòng GD&ĐT và các cấp trang cấp các thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018 để nâng cao chất lượng giáo dục. Tăng cường công tác bảo quản và sử dụng hiệu quả các phòng học, phòng bộ môn.

Huy động các nguồn lực chung tay cùng nhà trường để đầu tư kinh phí nâng cấp các phòng bộ môn dần bảo đảm đạt chuẩn theo quy định.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Bổ sung trang thiết bị phòng học bộ môn đảm bảo yêu cầu đổi mới	- BGH, các tổ, bộ phận quản lý	Các tổ, các cá nhân rà soát thiết bị và lập danh mục thiết bị cần trang cấp về	Trước 30/8 hàng năm	Theo nhu cầu thực tế	Ngân sách

theo chương trình GDPT 2018	thiết bị	phòng GD			
Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ sử dụng thiết bị dạy học cho giáo viên	BGH	- Đề nghị phòng GD&ĐT mở các lớp bồi dưỡng - Tự bồi dưỡng	Trong năm học	Theo nhu cầu thực tế	Ngân sách
Sửa chữa nâng cấp phòng bộ môn	Hội đồng trường, BGH	Kiểm tra hiện trạng, xác định khối lượng xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí, xác định nguồn kinh phí, tổ chức thực hiện	Trong năm học	Theo nhu cầu thực tế	Ngân sách

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho GV, NV và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có khối phòng hành chính đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2020/TTBGD&ĐT gồm: 01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng Phó hiệu trưởng; 01 phòng hội đồng - truyền thông; 01 phòng thường trực bảo vệ. Các phòng có đủ diện tích, gắn tên biển phòng, được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu đáp ứng nhu cầu sử dụng [H3-3.3-01].

Nhà trường có 02 máy photocopy, có 08 máy tính, máy in. Có 02 máy tính

được nối mạng Internet phục vụ cho công tác quản lý, điều hành và 20 máy tính phục vụ cho công tác học tập của HS [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H3-3.1-01].

Tài sản, thiết bị giáo dục được quản lý đảm bảo. Các trang thiết bị được tu sửa, sửa chữa định kì và bổ sung theo quy định đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh [H1-1.6-04]; [H3-3.1-01]; [H3-3.3-02].

Nhà trường có 01 khu đỗ xe cho CBGV, CNV và 02 khu đỗ xe cho học sinh được bố trí riêng biệt, đảm bảo thuận tiện, an toàn [H3-3.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ khối phòng hành chính - quản trị theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường trung phổ thông có nhiều cấp học. Có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học đã hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Khu nhà xe được xây dựng riêng biệt cho giáo viên và học sinh, bố trí khoa học, đảm bảo an toàn và đủ diện tích đáp ứng cho nhu cầu sử dụng của CBGV, NV và HS.

Các khối phòng hành chính - quản trị, trang thiết bị nhà trường được tiến hành kiểm kê, rà soát, tu sửa, xây dựng hàng năm đảm bảo cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số trang thiết bị đã xuống cấp cần được thay thế, bổ sung để hoạt động hiệu quả (Một số máy tính tại phòng tin học đã bị hỏng).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tham mưu với phòng Giáo dục và UBND huyện Điện Biên đầu tư, trang cấp thêm thiết bị khối phòng hành chính- quản trị đúng quy định. Xây dựng kế hoạch sửa chữa, thay thế các máy tính đã bị hỏng.

Năm học 2024- 2025 và các năm học tiếp theo tiếp tục phát huy hiệu quả sử dụng các trang thiết bị hiện có. Làm tốt công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực để sửa chữa mua sắm thay thế các thiết bị đã hỏng và lỗi thời.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
--------------------	-----------------	---------------------	---------------------	------------------	----------------

Bổ xung thêm thiết bị phục vụ khối hành - chính quản trị, sửa chữa các máy tính đã bị hỏng tại phòng tin học	Hiệu trưởng	Kiểm tra hiện trạng, xác định khối lượng xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí, xác định nguồn kinh phí, tổ chức thực hiện	Trong năm học	Theo nhu cầu thực tế	Ngân sách
Sửa chữa nền nhà khối hành chính – quản trị	Hiệu trưởng	Lập tờ trình xin kinh phí từ Phòng GD	Trong năm học và năm tiếp theo	Theo nhu cầu thực tế	Ngân sách

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 01 nhà vệ sinh dành riêng cho nam và nữ cán bộ, giáo viên, nhân viên; có 02 nhà vệ sinh dành riêng cho học sinh nam, nữ. Các khu nhà vệ sinh được bố trí thuận lợi đi lại, phù hợp với cảnh quan nhà trường, an toàn, sạch sẽ, thuận tiện. Các phòng vệ sinh có đủ nước, ánh sáng, khu rửa tay, đảm bảo hợp vệ sinh, không ô nhiễm môi trường, sử dụng thuận tiện cho học sinh khuyết tật hòa nhập. Xung quanh trường có hệ thống thoát nước được xây dựng kiên cố, không ứ đọng và gây ô nhiễm môi trường [H3-3.4-01].

CBGV, NV và HS nhà trường sử dụng nước uống đóng bình mua của các đơn vị đã qua kiểm nghiệm của cơ quan y tế [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

Nhà trường có 01 nguồn nước giếng khoan đáp ứng nhu cầu sử dụng cho CBGV, NV và HS. Trong khuôn viên nhà trường có bố trí các thùng chứa và

phân loại rác thải. Việc thu gom rác thải được học sinh, cán bộ công nhân viên thực hiện hàng ngày và đổ tập trung tại bãi rác của xã hàng ngày có công ty môi trường chở đi tiêu huỷ [H3-3.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khu vệ sinh riêng cho CB,GV,NV và học sinh. Các công trình vệ sinh được bố trí phân biệt riêng cho nam và nữ phù hợp. Vị trí các công trình vệ sinh phù hợp với cảnh quan trường học, đảm bảo an toàn.

Có nguồn nước đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nước uống đạt tiêu chuẩn theo quy định của ngành y tế.

Việc thu gom và xử lý rác đảm bảo môi trường thường xuyên sạch sẽ, không bị ô nhiễm.

3. Điểm yếu

Nhà vệ sinh và hệ thống thoát nước của nhà trường xây dựng từ lâu nên chất lượng xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Làm tốt công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực sửa chữa, cải tạo nhà vệ sinh và hệ thống thoát nước.

Tăng cường giữ gìn vệ sinh chung, bảo quản và sử dụng cơ sở, trang thiết bị hiện có để đảm bảo nhà trường luôn có môi trường xanh – sạch – đẹp.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Sửa chữa, nâng cấp nhà vệ sinh đã xuống cấp	Hội đồng trường, BGH	Kiểm tra hiện trạng, xác định khối lượng xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí, xác định nguồn kinh phí, tổ chức thực hiện. Lập tờ trình đề nghị nâng cấp, sửa chữa	Trong năm học	Theo nhu cầu thực tế	Ngân sách
Nâng cấp hệ thống rãnh thoát nước khu phòng học bộ môn, khu bể nước	Hội đồng trường, BGH	Kiểm tra hiện trạng, xác định khối lượng xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí, xác định nguồn kinh phí, tổ chức thực hiện. Lập tờ trình đề nghị nâng cấp, sửa chữa	Trong năm học	Theo nhu cầu thực tế	Ngân sách

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.6-04].

Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học.

Nhà trường có 08 máy tính phục vụ công tác quản lý, 01 phòng Tin học với 20 máy tính có kết nối mạng Internet, 03 máy chiếu vật thể, các phòng học và các phòng bộ môn đều có máy chiếu phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập [H1-1.6-04]; [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01]; [H3-3.5-01].

Giáo viên nhà trường khai thác hiệu quả các phần mềm hỗ trợ công tác giảng dạy và học tập.

Hằng năm, nhà trường thực hiện kiểm kê, bảo dưỡng, sửa chữa nếu hư hỏng và có kế hoạch bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học [H1-1.6-02]; [H3-3.3-02].

2. Điểm mạnh

Có đủ đồ dùng thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa. Có hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

Có đủ thiết bị dạy học theo quy định; Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Thiết bị dạy học được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị được cấp từ các năm trước đã xuống cấp chưa được thanh lý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tham mưu kịp thời với phòng Giáo dục và UBND huyện Điện Biên bổ sung thêm trang thiết bị đồ dùng dạy học.

Thực hiện tốt công tác kiểm kê thiết bị, đồ dùng dạy học ở cuối mỗi kì học, năm học để nắm bắt số lượng cần bổ sung, sửa chữa. Lập tờ trình xin cấp bổ sung các trang thiết bị còn thiếu cho các phòng học bộ môn.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Bổ sung thêm thiết bị hàng năm	Hiệu trưởng	Rà soát thiết bị, lập tờ trình xin bổ sung thêm thiết bị	Trước 30/8 hàng năm	Theo nhu cầu	Ngân sách
Kiểm kê rà soát đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị	CB giáo viên, công nhân viên và bộ phận phụ trách	Bộ phận phụ trách, các cá nhân, tổ khối kiểm kê rà soát thiết bị phụ trách	Trong năm học	Theo nhu cầu	Ngân sách
Làm đồ dùng dạy học	Giáo viên bộ môn	Tài liệu	Trong năm học	Theo nhu cầu	XHH

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, GV, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ

thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện nhà trường có tổng diện tích 150m², phòng đọc được tích hợp cùng trong thư viện. Phòng thư viện được bố trí khoa học, thoáng mát, đủ ánh sáng và thẩm mỹ. Có hệ thống sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa và các xuất bản phẩm tham khảo,... tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học và học hiệu quả. Tài nguyên trong thư viện được mã hóa, dễ quản lý, tìm kiếm. Thư viện có 07 máy tính được kết nối Internet đảm bảo thuận tiện cho việc tìm kiếm thông tin, tra cứu tài liệu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện nhà trường được Phòng GD&ĐT công nhận Thư viện đạt tiêu chuẩn Mức độ 2 [H3-3.1-01]; [H3-3.5-01]; [H3-3.6-01].

Nhân viên thư viện được đào tạo Đại học thông tin thư viện, đã xây dựng kế hoạch, nội quy hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện hàng ngày để cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện [H3-3.6-02].

Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo. Trong 5 năm qua số bản sách tham khảo bổ sung là 150 bản do CBGVNV HS nhà trường quyên góp ủng hộ [H3-3.6-02].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường đủ diện tích theo quy định, đủ ánh sáng, thẩm mỹ, có đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu, máy tính có kết nối Internet phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại, sắp xếp khoa học, gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc quản lý và tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông, được Phòng GD&ĐT công nhận Thư viện đạt tiêu chuẩn Mức độ 2.

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên.

Nhà trường có hệ thống mạng Internet, hệ thống Wifi đáp ứng được nhu cầu dạy và học, quản lý trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Thư viện nhà trường chưa có phòng đọc riêng cho GV, HS. Kinh phí đầu tư mua sách, báo, tạp chí còn hạn chế. Số tài liệu bổ sung cho thư viện hằng năm chưa nhiều, chưa phong phú. Sách tham khảo cho giáo viên và học sinh chưa được phong phú về chủng loại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tạo điều kiện cho nhân viên thư viện được tham gia các lớp bồi dưỡng,

học tập về chuyên môn thư viện.

Nhà trường tăng cường huy động cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh quyên góp, ủng hộ sách đáp ứng nhu cầu đọc, sử dụng của giáo viên, học sinh toàn trường.

Tạo điều kiện cho nhân viên thư viện tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao năng lực công tác quản lý thư viện.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tuyên truyền, vận động ủng hộ tài liệu, sách.	NV phụ trách thư viện, CB giáo viên, và học sinh	Kết nối các nhà hảo tâm, mạnh thường quân vận động xã hội hoá ủng hộ, đầu tư thêm sách, báo, tài liệu cho thư viện	Trong năm học	Không	Không
Tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ	Cán bộ phụ trách thư viện	Tài liệu. Tham gia các buổi tập huấn do ngành tổ chức	Trong năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 3:

1. Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt. Diện tích khuôn viên đảm bảo theo quy định, có đầy đủ tường bao, cổng trường, tên biển trường đảm bảo theo quy định, môi trường giáo dục luôn xanh - sạch - đẹp. Có sân chơi, bãi tập theo quy định, đảm bảo vệ sinh, không gian thoáng mát và an toàn, đáp ứng nhu cầu hoạt động vui chơi và học tập của học sinh được thường xuyên.

Có đủ các phòng học, phòng bộ môn theo quy định, các trang thiết bị được trang cấp và bổ sung tương đối đầy đủ phục vụ cho hoạt động dạy và học của nhà trường.

Phòng Y tế có trang thiết bị đáp ứng sơ cứu kịp thời khi cần thiết. Số máy tính, máy chiếu đáp ứng nhu cầu quản lý và giảng dạy ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường có đủ khối phòng hành chính - quản trị theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông có nhiều cấp học. Có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Khu nhà để xe của CBGV, NV, HS hợp lý, đảm bảo an toàn đáp ứng nhu cầu sử dụng.

Nhà trường có đủ công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Các công trình vệ sinh được bố trí phân biệt riêng cho nam và nữ phù hợp với cảnh quan trường học, đảm bảo an toàn, sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập và sạch sẽ không gây ô nhiễm môi trường.

Có hệ thống cung cấp nước sạch đầy đủ, hợp vệ sinh cho hoạt động trong nhà trường. Nước uống đạt tiêu chuẩn theo quy định của ngành y tế.

Rác thải được thu gom và xử lý thường xuyên đảm bảo, không bị ô nhiễm môi trường.

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa hằng năm. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học hiệu quả;

Có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học theo quy định, được sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Thư viện được sắp xếp khoa học, có hệ thống mạng Internet, Wifi đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập cũng như việc tra cứu thông tin, quản lý trong nhà trường.

2. Điểm yếu cơ bản

Bề mặt sân tập thể dục chưa đảm bảo an toàn cho các hoạt động giáo dục của nhà trường. Bề mặt sân tập thể dục là sân cỏ tự nhiên, bề mặt gồ gề, 1200m² sân trường đã xuống cấp.

Các trang thiết bị dạy học theo chương trình cũ đã xuống cấp. Thiết bị đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn ít. Các thiết bị máy tính, máy chiếu còn thiếu vì vậy còn khó khăn cho hoạt động dạy và học của nhà trường.

Các phòng khối hành chính - quản trị là phòng bán kiên cố, một số trang thiết bị đã xuống cấp cần được thay thế, bổ sung để hoạt động hiệu quả.

Hệ thống thoát nước của nhà trường chất lượng xuống cấp, chưa thực sự an toàn.

Thư viện chưa có phòng đọc riêng cho GV, HS. Kinh phí đầu tư mua sách, báo, tạp chí còn hạn chế. Sách tham khảo cho giáo viên và học sinh chưa được phong phú về chủng loại.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt Mức 3

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 6/6
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 6/6
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 4/4

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Để làm tốt công tác giáo dục, nhà trường rất quan tâm xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Việc phối hợp chặt chẽ giữa nhà

trường với Ban đại diện CMHS từ nhiều năm nay đã và đang phát huy hiệu quả, nhất là trong việc phối hợp giáo dục học sinh, hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ cho dạy học, động viên khuyến khích học sinh có thành tích, học sinh khó khăn vươn lên trong học tập. Ngoài ra, mối quan hệ giữa nhà trường với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn ngày càng phát triển, đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích của nhà trường trong những năm học qua.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Đầu mỗi năm học, nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp tổ chức cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh để cha mẹ học sinh cử Ban đại diện học sinh lớp. Sau đó nhà trường họp Trưởng ban, phó trưởng ban đại diện CMHS các lớp bầu ra ban đại diện cha mẹ học sinh của trường [H4-4.1-01].

Ban đại diện CMHS nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động, quy chế phối hợp theo từng năm học và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT), tổng kết báo cáo đúng quy định; Công tác thu chi được ban cha mẹ học sinh các lớp thỏa thuận, công khai, minh bạch [H4-4.1-02].

Cha mẹ học sinh, ban đại diện CMHS của lớp, của nhà trường đã phối kết hợp có hiệu quả với nhà trường, các ban ngành đoàn thể xã trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học như: Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi và các hoạt động giáo dục. Do có sự phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS nên chất lượng 2 mặt giáo dục, các hoạt động thi đua của nhà trường hàng năm tăng lên rõ rệt, góp phần xây dựng nhà trường ngày một vững mạnh[H1-1.1-04];

[H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập đúng quy định. Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, tổ chức thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn. Hoạt động Ban đại diện CMHS đảm bảo nguyên tắc dân chủ, thực hiện công khai, minh bạch.

Trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn có sự phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội.

Kết quả hoạt động của Ban đại diện CMHS đã có tác dụng tốt đối với việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ HS ít quan tâm đến học tập của học sinh, chưa có sự phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm trong quá trình giáo dục con em mình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Giáo viên trao đổi trực tiếp, hoặc gián tiếp (qua điện thoại, tin nhắn) với các phụ huynh ít quan tâm đến học tập của học sinh	Giáo viên chủ nhiệm	Kế hoạch chủ nhiệm	Hàng tuần	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội

dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa, gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường tích cực, chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương [H1-1.1-01].

Nhà trường thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau (qua các cuộc họp, các buổi tuyên truyền, các tin bài đăng tải trên Website) [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-06]; [H4-4.2-01].

Chi bộ, Ban giám hiệu và các tổ chức đoàn thể nhà trường đã có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể xã thực hiện các nội dung nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường như: thực hiện công tác tuyển sinh; bàn giao học sinh cuối năm cho đoàn xã; hoạt động Đội một cách chi tiết, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường [H1-1.3-01]; [H1-1.3-04]; [H4-4.2-02]; kết nạp đoàn cho các thanh niên ưu tú của nhà trường nhận dịp kỷ niệm ngày thành lập đoàn 26/3 và kỷ niệm ngày sinh của Bác 19/5 [H4-4.2-03]; tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác [H4-4.2-04]; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa, gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng [H4-4.2-05]; hoạt động y tế trường học, chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ, phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-06]; phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-08].

Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cảnh quan môi trường, động viên khen thưởng HS học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc, hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.1-04]; [H4-4.2-06].

Nhà trường phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương, được các cấp có thẩm quyền công nhận là đơn vị đạt chuẩn văn hóa [H4-4.2-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động làm tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường; phối hợp có

hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

Nhà trường đã phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

3. Điểm yếu

Hoạt động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương bị gián đoạn, chưa thực hiện đảm bảo theo kế hoạch đề ra do ảnh hưởng của dịch covid-19 trong giai đoạn từ năm 2020 đến đầu năm 2022 như: tổ chức cắm trại, hội thi, giao lưu...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân	Hiệu trưởng chủ trì	Kế hoạch của HT, của các tổ chức, đoàn thể trong trường có mục phối hợp	Trong năm học	Không	Không
Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định	Hiệu trưởng chủ trì	Kế hoạch vận động tài trợ hàng năm	Trong năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 4:

1. Điểm mạnh nổi bật

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập đúng quy định. Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, tổ chức thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn. Hoạt động Ban đại diện CMHS đảm bảo nguyên tắc dân chủ, thực hiện công khai, minh bạch.

Trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn có sự phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội.

Nhà trường chủ động làm tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường; phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức,

cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

Nhà trường đã phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2. Điểm yếu cơ bản

Một số cha mẹ học sinh ít quan tâm đến học tập của học sinh, chưa có sự phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm trong quá trình giáo dục con em mình.

Hoạt động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương bị gián đoạn, chưa thực hiện đảm bảo theo kế hoạch đề ra do ảnh hưởng của dịch covid-19 trong giai đoạn từ năm 2020 đến đầu năm 2022 như: tổ chức cắm trại, hội thi, giao lưu...

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt Mức 3

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 2/2
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 2/2
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 2/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong những năm học qua, nhà trường không ngừng đổi mới phương pháp dạy học góp phần thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất người học. Từ đó kết quả giáo dục không ngừng nâng lên qua các năm, chất lượng giáo dục của nhà trường luôn nằm trong tốp đầu toàn huyện. Nhà trường có kế hoạch chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi; phụ đạo học sinh yếu, kém để nâng cao chất lượng giáo dục. Nội dung giáo dục địa phương thực hiện đảm quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường thường xuyên giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động tập thể, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức KTĐG HS đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng

và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV, HS.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo theo quy định tại Điều 24, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Có kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần. Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS [H1-1.1-06]; [H1-1.4-04]; [H1-1.7-01]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01].

Đội ngũ giáo viên của nhà trường vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; tăng cường bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục: Trải nghiệm, giáo dục STEM, câu lạc bộ... [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04]; [H1-1.7-02].

Các hình thức kiểm tra đánh giá HS đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả theo quy định tại Điều 28, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo): Học sinh được kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo Quy chế đánh giá và xếp loại học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Việc xây dựng đề kiểm tra thực hiện đúng quy định tại văn bản số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; việc đánh giá học sinh chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, công khai và phát triển năng lực tự đánh giá của học sinh đúng quy định tại văn bản số 1392/BGDĐT-GDTrH, Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT); sử dụng kiểm tra đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy và học. Kết quả đánh giá và xếp loại HS được thông báo cho gia đình vào cuối học kỳ và cuối năm học. Nhà trường kịp thời phát hiện và chú trọng bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện [H1-1.1-04]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.7-01]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05].

Hàng năm chuyên môn nhà trường tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các giải pháp hoạt động giáo dục, kịp thời điều chỉnh kế

hoạch giáo dục của nhà trường theo tình hình thực tế nhằm nâng cao chất lượng dạy và học [H1-1.1-04]; [H1-1.4-06]; [H5-5.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Có kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần.

Nhà trường đã chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn theo quy định.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập kiểm tra, đánh giá theo quy định.

Giáo viên tích cực vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học linh hoạt, sáng tạo: giáo dục STEM, trải nghiệm sáng tạo, câu lạc bộ,... góp phần đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; thường xuyên bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Xây dựng các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

3. Điểm yếu

Việc đổi mới phương pháp dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở một số ít giáo viên còn chưa linh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên trao đổi, động viên, quán triệt tư tưởng cũng như định hướng cho giáo viên các hình thức bồi dưỡng chuyên môn đạt hiệu quả.

Hàng năm, thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học, linh hoạt, chủ động trong việc thực hiện chương trình nâng cao chất lượng giáo dục.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch phân công giáo viên cốt cán, có năng lực chuyên môn giúp đỡ các giáo viên còn hạn chế về chuyên môn thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh theo Chương trình GDPT 2018. Tăng cường vận dụng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và các kỹ thuật dạy học.

Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, tổ chức các chuyên đề tháo gỡ các khó khăn trong chuyên môn.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Duy trì ĐG, điều chỉnh việc KTĐG; thực hiện chương trình kế hoạch giảng dạy.	- BGH, TTrCM, Giáo viên	- Các tổ chuyên môn thực hiện sau kiểm tra giữa kỳ cuối kỳ, cuối năm	- Sau kiểm tra giữa kỳ; kết thúc năm học	Không	Không
Tham gia các chuyên đề tháo gỡ khó khăn về chuyên môn (cấp trường, cấp cụm, cấp huyện)	- BGH, Tổ chuyên môn, GV cốt cán	- Chuyên môn trường xây dựng KH chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học, tổ chuyên môn phân công GV lên các tiết chuyên đề về nội dung khó; các kiểu bài đặc trưng; chuyên đề Bồi dưỡng HSG	Xuyên suốt trong năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.5-01]; [H1-1.7-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H5-5.2-01].

Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-05]; [H5-5.1-02].

Hàng năm nhà trường có HS năng khiếu về các môn học, thể thao được các cấp có thẩm quyền công nhận; có HS thi đỗ vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, trường PTDTNT THPT huyện, tỉnh Điện Biên [H2-2.4-04]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thường xuyên quan tâm đến các đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Kịp thời rà soát các đối tượng học sinh được hưởng các chế độ chính sách. Tổ chức các hoạt động quyên góp, ủng hộ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phụ đạo học sinh yếu, kém, xây dựng môi trường học tập thân thiện với học sinh khuyết tật, miễn giảm các khoản thu thỏa thuận cho các đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Học sinh giỏi các cấp tăng lên, học sinh yếu giảm đi. Có chính sách quan tâm khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Các câu lạc bộ thể thao, văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả, tạo môi trường thuận lợi nhất để phát triển năng khiếu của học sinh. Học sinh tham gia các cuộc thi thể dục thể thao đạt kết quả cao.

Sau mỗi học kì, nhà trường đều tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động trên. Chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu chuyển biến mạnh mẽ qua từng năm học. Số học sinh giỏi các cấp tăng, học sinh thi vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, trường PTDTNT THPT huyện, tỉnh Điện Biên của nhà trường đạt kết quả cao.

3. Điểm yếu

Cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động bồi dưỡng học sinh năng khiếu còn chưa đầy đủ; kinh phí khen thưởng động viên học sinh đạt giải còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu tham mưu với phòng GD&ĐT, UBND xã đầu tư nguồn lực để nâng cấp cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

Tiếp tục chú trọng quan tâm tới công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Các tổ chuyên môn xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu, phân công giáo viên có kinh nghiệm hỗ trợ đồng nghiệp để nâng cao chất lượng bồi dưỡng HS giỏi, học sinh năng khiếu.

Tạo điều kiện cho giáo viên đi học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp các trường bạn.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Duy trì nề nếp bồi dưỡng đội tuyển năng khiếu, đội tuyển học sinh giỏi các khối lớp.	Tổ chuyên môn; giáo viên giảng dạy các môn theo phân công	Các buổi chiều trong tuần theo KH, kết hợp các tiết chính khóa phát hiện, lựa chọn đội tuyển và duy trì ôn luyện	Xuyên suốt trong năm học; thi theo KH	Không	Không
Lên các chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tổ, trường, cụm	Phó HT; Tổ chuyên môn	Theo KH chuyên đề của tổ, trường, cụm, huyện để tháo gỡ khó khăn, nâng cao năng lực cho GV trong công tác bồi dưỡng HS giỏi	Xuyên suốt trong năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- Nội dung giáo dục địa phương cho HS được thực hiện theo kế hoạch.*
- Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và có hiệu quả.*
- Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch môn học có tích hợp nội dung giáo dục địa phương; môn Giáo dục địa phương khối 6, 7, 8, 9 đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn [H1-1.7-01]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.3-01].

Các hình thức kiểm tra, đánh giá HS về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và có hiệu quả [H1-1.5-02]; [H1-1.8-04]; [H5-5.1-04].

Hàng năm, nhà trường đã rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương [H1-1.4-06]; [H1-1.6-04]; [H5-5.1-05]; [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giảng dạy có tích hợp giáo dục địa phương ở một số môn học đặc trưng; chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình giáo dục địa phương. Đưa các nội dung giáo dục địa phương vào kiểm tra, đánh giá theo quy định.

Nội dung giáo dục địa phương được xây dựng phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. Nhà trường đã tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa có nội dung giáo dục địa phương sinh động, có hiệu quả nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết về nơi sinh sống, giáo dục học sinh tình yêu quê hương, đất nước.

3. Điểm yếu

Tài liệu tham khảo về giáo dục địa phương ở thư viện còn ít; việc cấp phát hàng năm chưa kịp thời nên ảnh hưởng đến việc dạy và học của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt nội dung chương trình giáo dục địa phương. Định kỳ rà soát, đánh giá tham mưu điều chỉnh hợp lý.

Giáo viên tích cực sưu tầm thêm tư liệu, trau dồi kiến thức địa phương. Cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương kịp thời trong mỗi năm học nhất là những số liệu biến động trong từng năm về kinh tế, văn hóa xã hội của tỉnh Điện Biên.

Hàng năm, nhà trường bổ sung tư liệu giáo dục địa phương trong thư viện và thông báo cho học sinh tìm hiểu. Giáo viên rà soát, đánh giá, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Tổ chức các tiết dạy chuyên đề cấp trường, cụm, huyện môn Giáo dục địa phương để trao đổi chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục địa phương.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
--------------------	-----------------	---------------------	---------------------	------------------	----------------

Tham dự và trực tiếp thực hiện các chuyên đề dạy và học môn Giáo dục địa phương	Phó HT; Tổ chuyên môn	Các kỳ bồi dưỡng chuyên môn; các chuyên đề cấp huyện, cụm, trường, tổ có nội dung về Giáo dục địa phương	Xuyên suốt trong năm học	Không	Không
---	-----------------------	--	--------------------------	-------	-------

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức các HĐTN, HN theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.4-01].

Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp với học sinh, đạt kết quả thiết thực [H1-1.5-02]; [H1-1.7-03]; [H2-2.2-05]; [H2-2.2-07]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

Trong quá trình thực hiện đã rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp [H1-1.1-04]; [H1-1.4-06]; [H2-2.2-04]; [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, tổ chức dạy hướng nghiệp cho 100% học sinh lớp 9; hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh khối 6, 7, 8, 9 theo đúng quy định. Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của nhà trường được tổ chức với các hình thức phong phú, đa dạng, qua đó giúp học sinh lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, tính cách, sở thích, quan niệm về giá trị của bản thân, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của gia đình và phù hợp với nhu cầu của xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, tổ chức dạy hướng nghiệp cho 100% HS lớp 9. Dạy môn HĐTN, HN lớp 6,7, 8, 9 theo đúng số tiết qui định trong chương trình giáo dục phổ thông của Bộ GD&ĐT. Trong quá trình giáo dục hướng nghiệp đã quan tâm tìm hiểu thông tin về nghề địa phương, thị trường lao động, truyền thống nghề nghiệp của gia đình. Đánh giá HĐTN và hướng nghiệp được thực hiện thông qua các phiên họp, báo cáo tổng kết năm học.

3. Điểm yếu

Mô hình trải nghiệm định hướng nghề nghiệp cho học sinh tại địa phương chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp và trải nghiệm cụ thể theo từng năm học; phối hợp với Trung tâm dạy nghề và Giáo dục thường xuyên huyện Điện Biên tổ chức dạy nghề cho học sinh lớp 9 theo nhu cầu, điều kiện thực tế.

Chủ động liên hệ, kết nối với Sở văn hóa thể thao và du lịch, Bảo tàng Chiến thắng Điện Biên Phủ; các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn nhằm tạo điều kiện cho học sinh tham quan, trải nghiệm học tập.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Phân luồng, định hướng nghề nghiệp phù hợp cho học sinh	BGH; tổ tư vấn; GVCN	Các tiết hoạt động ngoại khóa, kết hợp TTGDTX huyện; các trường THPT; trường dạy nghề mở các buổi nói chuyện, chuyên đề	Tháng 2, tháng 4, tháng 5	Không	Không
Tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho HS	BGH; tổ tư vấn; TPT đội GVCN	Các tiết hoạt động ngoại khóa, kết hợp các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã, huyện, tỉnh	Tháng 3	3 triệu	XHH

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành

pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục HS hình thành và phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của HS, điều kiện nhà trường và địa phương. Trong quá trình tổ chức dạy kỹ năng sống, giáo viên đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện [H1-1.1-01]; [H1-1.1-06]; [H1-1.3-03]; [H1-1.5-01]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H2-2.2-07].

Thông qua các hoạt động giáo dục, việc rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật của HS đã có nhiều chuyển biến tích cực, từ đó đạo đức, lối sống của HS từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển [H1-1.1-04]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-05].

Bước đầu học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn [H1-1.1-04]; [H5-5.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

Học sinh được rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật thông qua các hoạt động giáo dục có chuyển biến tích cực; đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Học sinh có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, từng bước hình thành và phát triển.

Hàng năm đều có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật, cuộc thi “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng” các cấp và có sản phẩm đạt giải.

3. Điểm yếu

Tính chủ động, tích cực, tự tin của một số học sinh còn hạn chế, một số ít học sinh chưa mạnh dạn trong các hoạt động tập thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tăng cường giáo dục các kỹ năng cơ bản cho học sinh thông qua các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp, chú trọng giáo dục trực tiếp thông qua các hành động, sinh hoạt hằng ngày. Tăng cường giáo dục ý thức đạo đức học sinh trong các giờ sinh hoạt lớp, giờ hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp và được lồng ghép với các môn học; giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động tập thể phong phú, sinh động, gần gũi với học sinh.

Tăng cường công tác kiểm tra việc tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong các môn học.

Khuyến khích học sinh nghiên cứu, sáng tạo khoa học, công nghệ, kỹ thuật và vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn cuộc sống.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tăng cường các hoạt động ngoại khóa giáo dục KNS	TPT; GVCN	Các tiết hoạt động ngoại khóa; các tiết TNHN; các tiết HĐDC Tổng PTĐ kết hợp GVCN lên các chuyên đề theo KH, chủ điểm	Xuyên suốt trong năm học	Không	Không
Duy trì thi nghiên cứu khoa học, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM cấp trường, lựa chọn sản phẩm dự thi cấp huyện	BGH; Tổ CM; GV hướng dẫn; HS	BGH ra quyết định tổ chức cuộc thi cho tất cả HS các khối lớp; tổ chức chấm trao giải các sản phẩm chất lượng	Tháng 10; tháng 4	3 triệu	XHH

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm HS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho HS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở);

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá các trường vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở);

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở);

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở);

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở).

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban.

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh được đánh giá theo quy định của Bộ GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Kết quả hai mặt giáo dục của nhà trường hằng năm đảm bảo quy định và có chuyển biến tích cực: học sinh xếp loại học lực từ TB trở lên đạt từ 99,1% trở lên, trong đó học sinh xếp loại học lực khá đạt 37% trở lên, học sinh xếp loại học lực giỏi đạt từ 10,1% đến 15,2%. Tỷ lệ học sinh yếu, kém không quá 3,5%; tỷ lệ xếp loại hạnh kiểm khá tốt đạt trên 98%; số học sinh thi đỗ vào trường chuyên Lê Quý Đôn, trường PTDT Nội trú huyện, tỉnh tăng theo hằng năm [H1-1.1-04]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02];

[H4-4.1-04]; [H5-5.1-03]; [H5-5.2-03].

Tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm của nhà trường luôn đạt trên 98% [H1-1.1-04]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H5-5.1-03]; [H5-5.6-01].

Tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS hằng năm luôn đạt trên 99% [H1-1.1-04]; [H5-5.6-02].

Hằng năm tỷ lệ học sinh bỏ học của nhà trường không quá 01%; tỷ lệ học sinh lưu ban không quá 02%; Hồ sơ phổ cập hằng năm đều được cập nhập đầy đủ [H1-1.1-04]; [H1-1.5-02]; [H5-5.6-03].

Việc định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.1-04]; [H2-2.2-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo tổng kết, sơ kết năm học. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập năm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Học sinh của nhà trường thi đỗ vào trường chuyên Lê Quý Đôn, trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện, tỉnh với điểm số khá cao.

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá nghiêm túc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tỷ lệ học sinh lên lớp, học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh khá, giỏi của nhà trường trong các năm học đều đạt và vượt kế hoạch.

3. Điểm yếu

Nhà trường vẫn còn số ít học sinh chưa chuyên cần nên ảnh hưởng tới chất lượng học tập và rèn luyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để duy trì tốt sĩ số HS đảm bảo tỷ lệ HS lên lớp; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, duy trì ổn định tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở hàng năm; giảm tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức tốt việc phụ đạo học sinh yếu, kém; thực hiện dạy học sát đối tượng, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

Giáo viên chủ nhiệm xây dựng, thực hiện tốt nề nếp học tập, phong trào học tập của lớp, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh, giáo viên bộ môn quan tâm và tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.

Tăng cường phối hợp giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội trong việc giáo dục học sinh, coi trọng biện pháp nêu gương, thuyết phục trong giáo dục.

Làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương, tuyên truyền với phụ huynh trong công tác phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.

Tham mưu với ủy ban nhân dân xã phối hợp với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên huyện mở các lớp dạy nghề ngắn hạn cho học sinh

trên địa bàn.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Duy trì ổn định sĩ số học sinh đi học chuyên cần	Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên phụ trách thôn bản	Kết hợp với trưởng bản, đoàn thể xã khi có học sinh vắng	- Xuyên suốt trong năm học.	Không	Không
Phân luồng, định hướng nghề nghiệp phù hợp cho học sinh	BGH, tổ tư vấn	Các tiết hoạt động ngoại khóa, kết hợp TTGDTX huyện; các trường THPT; trường dạy nghề mở các buổi nói chuyện, chuyên đề	Tháng 2, tháng 4, tháng 5	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 5:

1. Điểm mạnh nổi bật

Hằng năm, nhà trường xây dựng được kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần. Chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng bộ môn. Việc rà soát đánh giá thực hiện chương trình, kế hoạch được tiến hành thường xuyên.

Nhà trường quan tâm chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học. Hầu hết giáo viên tích cực đổi mới PPDH biết sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin hợp lý, dạy học gắn với thực tiễn, xây dựng chủ đề dạy học tích hợp, thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn kỹ năng tư duy cho học sinh. Quan tâm đến từng đối tượng học sinh do đó đã khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, nhiều HS có ý thức vươn lên trong học tập, có khả năng tự học.

Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu được quan tâm trở thành việc làm thường xuyên, trọng tâm nâng cao chất lượng vì vậy chất lượng học sinh giỏi tăng lên rõ rệt, học sinh yếu kém ngày càng giảm.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục địa phương, giáo dục hướng nghiệp, thông qua đó góp phần giáo dục truyền thống văn hóa, dạy học gắn với thực tiễn của học sinh. Hằng năm nhà trường đều có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật, cuộc thi “sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng” các cấp và có sản phẩm đạt giải.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TT, giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho

HS được nhà trường coi trọng thông qua đó góp phần giáo dục toàn diện cho HS.

Công tác giáo dục hướng nghiệp đã định hướng ngành nghề phù hợp cho HS.

Chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây chuyển biến mạnh mẽ. Có nhiều học sinh đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi các cấp, đỗ vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, Dân tộc nội trú huyện, tỉnh. Hiệu quả giáo dục hàng năm của nhà trường đáp ứng yêu cầu đặt ra.

2. Điểm yếu cơ bản

Việc đổi mới phương pháp dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở một số ít giáo viên còn chưa linh hoạt.

Cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động bồi dưỡng học sinh năng khiếu còn chưa đầy đủ; kinh phí khen thưởng động viên học sinh đạt giải còn hạn chế.

Khả năng thích ứng, chủ động, tích cực, tự tin của một số HS còn hạn chế.

Tài liệu tham khảo về giáo dục địa phương ở thư viện còn ít; việc cấp phát hàng năm chưa kịp thời nên ảnh hưởng đến việc dạy và học của nhà trường.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt Mức 3

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 6/6
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 6/6
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 4/4

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1:

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo quy định, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông. Kế hoạch đã đưa ra được các giải pháp giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hàng năm nhà trường rà soát, bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch giáo dục cho phù hợp với thực tiễn. [H1-1.1-01]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường hàng năm được rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tiếp theo Ban giám hiệu cần tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để đưa vào kế hoạch giáo dục của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2:

1. Mô tả hiện trạng

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu, học sinh giỏi, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh thuộc đối tượng trên. Tất cả HS có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu, học sinh giỏi đều hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. Hàng năm, nhà trường đều có học sinh đạt giải trong các cuộc thi chọn học sinh giỏi, học sinh năng khiếu được các cấp có thẩm quyền công nhận [H1-1.1-04]; [H1-1.5- 01]; [H2-2.4-03]; [H5-5.2- 01]; [H5-5.2- 02].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu, học sinh giỏi, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Có chính sách, quy chế quan tâm khen thưởng học sinh đạt học sinh giỏi, học sinh năng khiếu trong các cuộc thi cấp huyện, tỉnh; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu được quan tâm đầu tư và được các cấp có thẩm quyền ghi nhận.

3. Điểm yếu

Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em, còn phó thác cho nhà trường. Vì vậy việc học tập tại nhà của học sinh chưa có hiệu quả.

Chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi ở một số môn chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu, giáo viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với gia đình phụ huynh học sinh để giúp cho tất cả phụ huynh học sinh nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường. Tổ chức tốt dạy thêm học thêm lồng ghép bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác khảo sát phân loại học sinh. Phân công giáo viên giảng dạy hợp lý. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu, HS khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Các tổ chuyên môn tiếp tục đưa chuyên đề trao đổi kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu để đồng nghiệp hỗ trợ phát triển chuyên môn. Nhà trường phối hợp với công đoàn tổ chức cho giáo viên tham quan học tập kinh nghiệm các trường đã làm tốt công tác này.

Kết hợp với Hội khuyến học, các tổ chức, cá nhân, Ban đại diện CMHS đề động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3:

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn quan tâm đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thi sáng tạo thanh thiếu niên. Hằng năm nhà trường phát động cuộc thi KHKT, sáng tạo thanh thiếu niên đến toàn thể học sinh, lựa chọn ý tưởng-phân công giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu và hoàn thiện sản phẩm tham gia cuộc thi do Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên, Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên, UBND huyện Điện Biên, sở KH&CN tổ chức. Các năm học nhà trường luôn có học sinh tham gia thi sáng tạo thanh thiếu niên và thi khoa học kỹ thuật, đạt kết quả khá cao [H1-1.1 -04]; [H2-2.2-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường hằng năm đều có học sinh tham gia cuộc thi STTN, KHKT đạt giải cấp huyện, tỉnh.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh tham gia vào nghiên cứu khoa học kỹ thuật còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác lập kế hoạch, đầu tư, vận động học sinh tham gia vào các cuộc thi KHKT, sáng tạo TTN do các cấp tổ chức.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4:

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có phòng Thư viện đạt chuẩn Mức độ 2 được trang bị đầy đủ tủ, giá đựng sách báo các loại như: tủ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, sách nghiệp vụ truyện và ký, thông tin tập san, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển, truyện thiếu nhi tiện cho việc bảo quản tài liệu trong thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tích hợp phòng đọc rộng rãi, thoáng mát, đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc [H3-3.6-01].

Nhân viên thư viện đã xây dựng được kế hoạch, nội qui hoạt động của thư

viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện hằng ngày để cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện [H3-3.6-02].

Thư viện được trang bị 07 máy tính kết nối Internet đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý của nhà trường [H3-3.5-01].

Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H1-1.6-04]; [H3-3.6-02].

Thư viện của nhà trường đủ diện tích đạt chuẩn, sắp xếp, bảo quản khoa học [H1-1.1-04]; [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường đạt tiêu chuẩn Mức độ 2 có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Nhà trường có hệ thống mạng Internet đáp ứng được nhu cầu dạy và học, quản lý trong nhà trường. Hồ sơ, sổ sách thư viện được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên.

3. Điểm yếu

Nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số còn chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên đề bổ sung các nguồn tài liệu truyền thống, tài liệu số phục vụ yêu cầu hoạt động của nhà trường.

Cử nhân viên làm công tác thư viện học nâng cao nghiệp vụ công tác thư viện.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5:

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng phương hướng chiến lược và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Kế hoạch hàng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường và được các cấp có thẩm quyền ghi nhận: Bằng khen, Giấy khen [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-07]; [H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2026 được các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng, được công bố công khai. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc tiếp nhận ý kiến đóng góp của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua trang web chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai nhằm tranh thủ sự đóng góp ý kiến của mọi tổ chức, cá nhân. Nhà trường tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương. Triển khai các giải pháp khoa học nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Đa dạng hóa việc tiếp nhận các ý kiến đóng góp của cộng đồng, phụ huynh thông qua trang web.

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược nhằm thúc đẩy chất lượng giáo dục nhà trường tăng cao hơn nữa.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6:

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá nghiêm túc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cuối mỗi học kỳ đều có bảng tổng hợp kết quả học tập của từng lớp và đạt theo yêu cầu kế hoạch của nhà trường đề ra. Kết quả học lực, hạnh kiểm; tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-06]; [H1-1.5- 01]; [H1-1.5- 02]; [H1-1.5- 05]; [H5-5.1- 02]; [H5-5.6- 01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch

chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo tổng kết, sơ kết năm học. Điều chỉnh kịp thời các kế hoạch phù hợp với diễn biến của dịch bệnh Covid-19 nhằm hoàn thành tốt mục tiêu đã đề ra. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng chuyển biến mạnh mẽ.

Theo đánh giá chất lượng đạo đức hằng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng đạo đức đối với học sinh. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức, tác phong; có ý thức thực hiện nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống.

Tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp hằng năm cao và ổn định.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một tỷ lệ nhỏ học sinh có nội dung chưa hoàn thành. Một số học sinh tính chủ động trong học tập chưa cao, thầy cô còn phải kèm cặp nhiều. Kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn của học sinh vẫn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu tiếp tục thực hiện chỉ đạo đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng. Quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình dạy học nội bộ; dạy học phân hóa phù hợp đối tượng; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá, đặc biệt chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông mới 2018. Tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.

Tổ chuyên môn tiếp tục quan tâm thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng học tập cho học sinh. Quản lý nội dung chương trình dạy học của giáo viên.

Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nề nếp học tập, phong trào học tập của lớp, phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn nâng cao chất lượng học sinh. Phối hợp với phụ huynh học sinh quan tâm, tạo điều kiện, thời gian tự học ở nhà cho học sinh, đi học chuyên cần, tham gia học thêm, phụ đạo đầy đủ.

Giáo viên giảng dạy thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tham gia học tập các modun, học hỏi kinh nghiệm giảng dạy của các trường bạn. Lồng ghép giữa truyền đạt kiến thức, kỹ năng cơ bản với phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi thực hiện dạy học sát đối tượng. Quan tâm giúp đỡ từng học sinh.

Đội thiếu niên phát động phong trào thi đua học tốt, đôi bạn cùng tiến, xây dựng nề nếp ý thức tự quản, tự học. Phát huy sự sáng tạo chủ động của học sinh.

Học sinh phải xác định trách nhiệm học tập, có ý thức tự giác, chuyên cần, chủ động tích cực học tập.

Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, các đoàn thể cần tiếp tục tuyên truyền vận động cho mọi người thấy được việc giáo dục đạo đức học sinh là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong nhà trường.

Kiên trì, thống nhất quan điểm giáo dục toàn diện, không xem nhẹ mặt giáo dục nào.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa; trong nhà trường, ngoài xã hội, tại gia đình học sinh.

Giáo dục đạo đức HS cần chú trọng giáo dục các phẩm chất đạo đức, truyền thống lịch sử, văn hóa, nội qui kỷ luật, giáo dục pháp luật với rèn luyện kỹ năng sống. Tiếp tục phối hợp đồng bộ các môi trường giáo dục đạo đức học sinh: Gia đình - nhà trường - xã hội. Coi trọng giải pháp nêu gương, thuyết phục trong giáo dục.

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được về kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận:

1. Điểm mạnh nổi bật

Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành các mục tiêu giáo dục đề ra.

Hàng năm, nhà trường có học sinh tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp huyện đều có giải.

Thư viện nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

2. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em, còn phó thác cho nhà trường. Vì vậy việc học tập tại nhà của học sinh chưa có hiệu quả.

Số lượng học sinh tham gia vào nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức môn học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn còn ít.

3. Kết quả tự đánh giá: Không đạt Mức 4

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 3/6;
- Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 3/6.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã khái quát tương đối đầy đủ những kết quả mà tập thể đã đạt được trong 05 năm qua, đã khẳng định quá trình nỗ lực phấn đấu vươn lên của đơn vị thể hiện bởi những thành tích, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, bên cạnh đó báo cáo nêu rõ thực trạng của nhà trường về cơ sở vật chất, đội ngũ, nguồn lực và những vấn đề khác có liên quan đến chất lượng giáo dục để thông báo với cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, từ đó đơn vị có kế hoạch điều chỉnh các nguồn lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm đáp ứng ngày càng cao tiêu chuẩn chất lượng, uy tín của nhà trường.

Đối chiếu các kết quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được với Thông tư số: 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các chỉ số, các tiêu chí như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 1: 28/28, đạt tỷ lệ 100%;
- + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 2: 28/28, đạt tỷ lệ 100%;
- + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 3: 20/20, đạt tỷ lệ 100%.

- Các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

- + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 4: 3/6, đạt tỷ lệ 50%;
- + Số lượng và tỷ lệ % tiêu chí không đạt Mức 4: 3/6, đạt tỷ lệ 50%;

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 3;

Cơ sở giáo dục đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Văn bản số: 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và theo Điều 5, Điều 6 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT về chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và thời hạn công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học và các mức đánh giá trường trung học. Trường THCS xã Thanh Yên-huyện Điện Biên - tỉnh Điện Biên tự đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường về công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Nhà trường kính

mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng tốt hơn./.

Thanh Yên, ngày 30 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Hồng

